



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AC2501

Số tín chỉ: 3

CBGD

Huỳnh Minh Quang (TH006)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2251040039	HỒ ANH THƯ						
2	2251042020	BÙI ĐỨC ĐẠT						
3	2251042022	NGUYỄN PHƯỚC ĐẠT						
4	2554040011	MAI NỮ HOÀNG ANH						
5	2554040012	NGÔ MINH ANH						
6	2554040023	HOÀNG THỊ NGỌC ÁNH						
7	2554040024	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH						
8	2554040033	TRẦN HOÀNG THANH BÌNH						
9	2554040039	TRẦN NGỌC THANH CHI						
10	2554040041	DƯƠNG VĂN CHUNG						
11	2554040048	DƯƠNG THỊ MỸ DUYÊN						
12	2554040049	HUỲNH THỊ HỒNG DUYÊN						
13	2554040050	TRẦN TIẾN DŨNG						
14	2554040051	DƯƠNG THỊ THÙY DƯƠNG						
15	2554040058	HỒ THỊ HUYỀN GIANG						
16	2554040065	NGUYỄN THỊ MINH HẢI						
17	2554040074	PHAN THỊ GIA HÂN						
18	2554040080	LÊ THỊ THU HIỀN						
19	2554040082	TRẦN NỮ HỒNG HIỀN						
20	2554040083	BÙI MINH HIẾU						
21	2554040090	ĐINH LÊ NGỌC HUYỀN						
22	2554040096	LÊ THỊ THIÊN HƯƠNG						
23	2554040102	HOÀNG THỊ THU HƯỜNG						
24	2554040104	VÕ THU HƯỜNG						
25	2554040116	NGUYỄN THIÊN KIM						
26	2554040118	NGUYỄN NGỌC XUÂN LAN						
27	2554040128	NGUYỄN THỊ THUỖ LINH						
28	2554040129	NÔNG PHƯƠNG LINH						
29	2554040130	PHẠM THỊ MỸ LINH						
30	2554040131	TRẦN THỊ MAI LOAN						
31	2554040133	TRẦN THỊ MỸ LỘC						
32	2554040135	TRƯƠNG THỊ MINH LƯƠNG						
33	2554040136	BÙI THỊ KHÁNH LY						
34	2554040137	LÊ THỊ LAN LY						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AC2501

Số tín chỉ: 3

CBGD

Huỳnh Minh Quang (TH006)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554040140	LÊ THỊ NGỌC MAI						
36	2554040146	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MINH						
37	2554040151	TRƯƠNG NGUYỄN THÙY NGA						
38	2554040155	LÊ THỊ THÙY NGÂN						
39	2554040163	PHẠM TRUNG NGHĨA						
40	2554040168	NGUYỄN KIỀU NHƯ NGỌC						
41	2554040172	PHẠM BẢO NGỌC						
42	2554040173	PHẠM HỒNG NGỌC						
43	2554040180	TRẦN VŨ NGUYỄN						
44	2554040181	PHẠM NGỌC THANH NHẢ						
45	2554040184	ĐẶNG LÊ YẾN NHI						
46	2554040194	VÕ HOÀNG YẾN NHI						
47	2554040196	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG						
48	2554040199	NGUYỄN QUỲNH NHƯ						
49	2554040202	PHAN THỊ TÂM NHƯ						
50	2554040205	NGUYỄN LY NI						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AC2502

Số tín chỉ: 3

CBGD

Huỳnh Minh Quang (TH006)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2056012027	NGUYỄN MỸ DUNG						
2	2554040005	KHÔNG DUY HẢI ANH						
3	2554040022	HOÀNG THỊ HÀ NGỌC ÁNH						
4	2554040025	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH						
5	2554040027	NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO						
6	2554040030	TRẦN GIA BẢO						
7	2554040031	TRẦN NGỌC BÍCH						
8	2554040032	NGUYỄN VŨ THANH BÌNH						
9	2554040037	TRẦN NGUYỄN BẢO CHÂU						
10	2554040044	NGUYỄN THỊ MỸ DIỆU						
11	2554040045	NGUYỄN THỊ THANH DIỆU						
12	2554040046	LÊ PHẠM THỦY DUNG						
13	2554040063	NGUYỄN THỊ THU HÀ						
14	2554040064	TRẦN NHỰT HÀO						
15	2554040066	NGUYỄN NGỌC HẠNH						
16	2554040068	TRƯƠNG THỊ MỸ HẰNG						
17	2554040092	VÕ NỮ KHÁNH HUYỀN						
18	2554040103	PHẠM THỊ THÚY HƯỜNG						
19	2554040109	TRẦN NGUYỄN NHƯ KHÁNH						
20	2554040110	PHAN GIA KHÔI						
21	2554040113	NGUYỄN THỊ THÚY KIỀU						
22	2554040114	PHẠM THỊ MỸ KIỀU						
23	2554040120	NGUYỄN HỒNG LỆ						
24	2554040122	ĐẶNG THỊ TUYẾT LINH						
25	2554040123	ĐOÀN NGỌC TRÚC LINH						
26	2554040124	HOÀNG DIỆU LINH						
27	2554040138	VŨ ĐOÀN KHÁNH LY						
28	2554040142	NGÔ THỊ NGỌC MAI						
29	2554040147	HUỲNH THỊ TRÀ MY						
30	2554040148	NGUYỄN TRẦN TRÀ MY						
31	2554040165	HỒ QUỲNH NGỌC						
32	2554040169	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC						
33	2554040170	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC						
34	2554040171	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AC2502

Số tín chỉ: 3

CBGD

Huỳnh Minh Quang (TH006)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554040176	LÊ NGUYỄN HỒNG NGUYỄN						
36	2554040177	NGUYỄN THỊ THANH NGUYỄN						
37	2554040187	LÊ HOÀNG PHƯƠNG NHI						
38	2554040190	NGUYỄN THỊ YẾN NHI						
39	2554040192	PHẠM TUYẾT NHI						
40	2554040206	NGUYỄN HOÀNG TRÚC NỮ						
41	2554040215	NGUYỄN HOÀNG QUÂN						
42	2554040218	LÊ NGUYỄN HOÀNG QUYÊN						
43	2554040222	HỒ THỊ DIỄM QUỲNH						
44	2554040224	PHẠM CHÂU LY SA						
45	2554040226	DƯƠNG BẢO SƠN						
46	2554040236	LÝ PHƯƠNG THẢO						
47	2554040237	LÝ THANH THẢO						
48	2554040241	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO						
49	2554040243	VŨ THỊ THANH THẢO						
50	2554040246	DƯƠNG LÝ MINH THÔNG						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AC2503

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2554040004	HUỖNH MAI HÀ ANH						
2	2554040006	LÊ HÀ MINH ANH						
3	2554040007	LÊ HOÀNG TRÚC ANH						
4	2554040015	NGUYỄN PHAN CHÂU ANH						
5	2554040018	PHẠM QUỲNH ANH						
6	2554040028	TIẾT GIA BẢO						
7	2554040029	TRẦN ĐỨC BẢO						
8	2554040042	HUỖNH QUỐC CƯỜNG						
9	2554040055	PHẠM TUẤN ĐỨC						
10	2554040056	LÝ VĂN TÀI EM						
11	2554040057	TRIỀU GIA GIA						
12	2554040067	BÙI MINH HẰNG						
13	2554040069	DƯ GIA HÂN						
14	2554040071	NGUYỄN GIA KHẢ HÂN						
15	2554040086	TRẦN KIM HOÀNG						
16	2554040087	TRẦN NGỌC KIM HOÀNG						
17	2554040106	BÙI THÁI KHANG						
18	2554040108	ĐẶNG HUY KHÁNH						
19	2554040115	VÒNG KIM KIỀU						
20	2554040121	BÙI THỊ YẾN LINH						
21	2554040126	NGUYỄN CHÂU NHẬT LINH						
22	2554040127	NGUYỄN HOÀNG TRÚC LINH						
23	2554040143	NGUYỄN NGỌC TUYẾT MAI						
24	2554040149	TRẦN PHƯƠNG MY						
25	2554040150	NGUYỄN HOÀNG NAM						
26	2554040158	PHẠM ĐÌNH TÚ NGÂN						
27	2554040162	PHẠM TRƯỜNG NGHI						
28	2554040178	NGUYỄN TRẦN THANH NGUYỄN						
29	2554040179	TRẦN NGỌC THẢO NGUYỄN						
30	2554040185	ĐẬU BẢO QUỲNH NHI						
31	2554040193	VÕ ANH NHI						
32	2554040197	ĐẶNG QUỲNH NHƯ						
33	2554040198	NGUYỄN NGỌC BÍCH NHƯ						
34	2554040200	NGUYỄN QUỲNH NHƯ						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AC2503

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554040209	TRẦN KIM	PHỤNG						
36	2554040214	VŨ YẾN	PHƯƠNG						
37	2554040229	NGUYỄN TẤN	TÀI						
38	2554040232	DƯƠNG NGUYỄN PHƯƠNG	THẢO						
39	2554040234	LÊ THỊ MINH	THẢO						
40	2554040239	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO						
41	2554040244	NGUYỄN TOÀN	THẮNG						
42	2554040257	NGUYỄN THỊ KIM	THỦY						
43	2554040270	TRẦN OANH YẾN	THY						
44	2554040272	HỒ TRÚC	TIỀN						
45	2554040274	PHAN THỊ CẨM	TIỀN						
46	2554040278	PHÙNG ĐỨC	TOÀN						
47	2554040289	NGUYỄN NGỌC	TRÂM						
48	2554040293	LÊ NGUYỄN NGỌC	TRÂN						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AC2504

Số tín chỉ: 3

CBGD

Huỳnh Minh Quang (TH006)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2554040001	LÊ THANH AN						
2	2554040002	VUU THỊ MỸ AN						
3	2554040008	LÊ NGUYỄN NHỰT ANH						
4	2554040009	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG ANH						
5	2554040010	LƯU ĐỨC ANH						
6	2554040016	NGUYỄN QUỲNH ANH						
7	2554040017	PHAN NGỌC NHƯ ANH						
8	2554040019	VÕ NGỌC QUỲNH ANH						
9	2554040034	TRẦN MINH CHÁNH						
10	2554040036	TRẦN LÝ DIỄM CHÂU						
11	2554040043	HỨA HOÀNG DIỆU						
12	2554040054	KHƯƠNG HIẾU ĐỒNG						
13	2554040060	ĐOÀN THỊ QUỲNH GIAO						
14	2554040061	HUỲNH THỊ NHUNG HÀ						
15	2554040070	DƯƠNG THỊ GIA HÂN						
16	2554040075	PHẠM THỊ NGỌC HÂN						
17	2554040078	TRẦN THỊ NGỌC HÂN						
18	2554040084	TRẦN THỊ MỸ HOA						
19	2554040088	TRƯƠNG THÁI ĐANG HUY						
20	2554040093	LÊ DUY HƯNG						
21	2554040099	TẠ THỊ QUỲNH HƯƠNG						
22	2554040100	TRẦN THỊ THANH HƯƠNG						
23	2554040107	NGUYỄN TẤN KHANG						
24	2554040111	PHẠM THỊ MỸ KHUYẾN						
25	2554040132	NGUYỄN HOÀNG LONG						
26	2554040139	TẠ THỊ THIÊN LÝ						
27	2554040156	NGUYỄN THANH NGÂN						
28	2554040157	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN						
29	2554040159	TRẦN NGỌC TUYẾT NGÂN						
30	2554040161	LÊ THỊ GIA NGHI						
31	2554040166	HUỲNH KIM NGỌC						
32	2554040175	VŨ THÁI BẢO NGỌC						
33	2554040183	NGUYỄN THỊ NHẬT						
34	2554040186	HUỲNH THỊ TUYẾT NHI						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AC2504

Số tín chỉ: 3

CBGD

Huỳnh Minh Quang (TH006)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554040188	MAI PHÙNG XUÂN	NHI						
36	2554040195	NGUYỄN THỊ	NHUNG						
37	2554040203	TRƯƠNG HUỲNH	NHƯ						
38	2554040204	LÊ MINH	NHỰT						
39	2554040208	NGUYỄN TUẤN	PHONG						
40	2554040219	LÊ THỊ HOÀNG	QUYÊN						
41	2554040230	TRẦN PHÁT	TÀI						
42	2554040235	LÊ THỊ PHƯƠNG	THẢO						
43	2554040238	NGUYỄN THANH	THẢO						
44	2554040247	CHÂU THỊ KIM	THƠ						
45	2554040249	PHẠM THỊ KIỀU	THUY						
46	2554040259	THÁI NGỌC GIA	THỤY						
47	2554040264	NGUYỄN MINH	THỰ						
48	2554040271	BÙI HUỲNH CẨM	TIỀN						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AC2505

Số tín chỉ: 3

CBGD

Dương Thái Bảo (TH118)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2251022069	LÊ TRỌNG NGHĨA						
2	2251042069	LƯƠNG SỸ MẠNH						
3	2251042092	HUỖNH PHÚ HẢI QUYỀN						
4	2254060054	LÊ ANH THƯ						
5	2254060071	TỪ NGỌC HOÀNG UYÊN						
6	2254072019	NGUYỄN THỊ HÀ						
7	2554040211	ĐẶNG THỊ HÀ PHƯƠNG						
8	2554040212	NGUYỄN HOÀNG UYÊN PHƯƠNG						
9	2554040213	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG						
10	2554040217	ĐỖ THỊ LỆ QUYÊN						
11	2554040220	NGUYỄN KIM THÙY QUYÊN						
12	2554040225	LÊ SOÁI						
13	2554040240	PHẠM THỊ THANH THẢO						
14	2554040248	NGUYỄN THỊ BÌNH THƠ						
15	2554040250	TRẦN THỊ THU THUY						
16	2554040252	PHẠM THỊ THANH THÚY						
17	2554040253	THIÊN THANH THÚY						
18	2554040254	TRỊNH THỊ PHƯƠNG THÚY						
19	2554040265	NGUYỄN THỊ ANH THƯ						
20	2554040275	TÔ NGUYỄN THỦY TIỀN						
21	2554040277	LÊ NGỌC TOÀN						
22	2554040286	HỒ THỊ NGỌC TRÂM						
23	2554040290	TẠ THỊ HUỖNH TRÂM						
24	2554040292	KIỀU BẢO TRÂN						
25	2554040299	PHẠM THỊ HUỖNH TRÂN						
26	2554040300	TRẦN THỊ QUỲNH TRÂN						
27	2554040306	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG TRINH						
28	2554040309	NGUYỄN HOÀNG TRÍ						
29	2554040310	TRẦN PHẠM HOÀNG TRÍ						
30	2554040317	PHẠM THỊ THANH TRÚC						
31	2554040319	NGUYỄN NAM TUẤN						
32	2554040323	NGUYỄN TẮT TÚ						
33	2554040324	VÕ HUỖNH CẨM TÚ						
34	2554040326	CHÂU MỸ UYÊN						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AC2505

Số tín chỉ: 3

CBGD

Dương Thái Bảo (TH118)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554040331	PHAN NGUYỄN TRÚC UYÊN						
36	2554040338	VÒNG TÚ VÂN						
37	2554040339	LÊ THỊ THUÝ VI						
38	2554040341	NGUYỄN THỊ CẨM VI						
39	2554040346	LÊ PHƯƠNG VY						
40	2554040348	LÊ TRẦN PHƯƠNG VY						
41	2554040352	NGUYỄN THỊ KIỀU VY						
42	2554040353	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG VY						
43	2554040356	HUỲNH HẢI YẾN						
44	2554040357	HUỲNH NGỌC YẾN						
45	2554040358	LÒ HOÀNG YẾN						
46	2554040365	HÀ THỊ NHƯ Ý						
47	2554040366	NGUYỄN LÊ NHƯ Ý						
48	255404T401	NGUYỄN NGỌC MAI LINH						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AC2506

Số tín chỉ: 3

CBGD

Dương Thái Bảo (TH118)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2554040256	LÊ THỊ THU THỦY						
2	2554040258	LÊ MAI VĨNH THỤY						
3	2554040260	BÙI THỊ KIM THƯ						
4	2554040261	LÊ ANH THƯ						
5	2554040263	NGUYỄN ANH THƯ						
6	2554040266	PHẠM TRẦN MINH THƯ						
7	2554040268	NGUYỄN THỊ THANH THƯƠNG						
8	2554040269	VŨ THỊ THU THƯƠNG						
9	2554040273	LÊ NGUYỄN THUỶ TIẾN						
10	2554040276	TRẦN PHẠM MỸ TIẾN						
11	2554040283	NGUYỄN THÙY TRANG						
12	2554040284	CHU PHAN QUỲNH TRÂM						
13	2554040285	DƯƠNG THUY QUỲNH TRÂM						
14	2554040287	NGUYỄN HOÀNG BẢO TRÂM						
15	2554040291	HOÀNG HUYỀN TRÂN						
16	2554040294	NGÔ BẢO TRÂN						
17	2554040297	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂN						
18	2554040298	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂN						
19	2554040303	LU TÚ TRINH						
20	2554040304	MAI THỊ TRINH						
21	2554040307	TRÀ NGỌC PHƯƠNG TRINH						
22	2554040311	ĐÌNH LÊ ĐỨC TRỌNG						
23	2554040312	HUỲNH NGỌC TRUNG						
24	2554040313	NGÔ THANH TRÚC						
25	2554040315	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG TRÚC						
26	2554040320	PHẠM HẢI TUỆ						
27	2554040321	TRẦN THỊ KIM TUYỀN						
28	2554040325	TRƯƠNG MINH TƯỜNG						
29	2554040327	ĐẶNG THÚY UYÊN						
30	2554040332	TRẦN NỮ NGỌC UYÊN						
31	2554040334	LÊ NGỌC MỸ VÂN						
32	2554040335	LÝ THANH VÂN						
33	2554040336	NGUYỄN NGỌC VÂN						
34	2554040340	NGUYỄN LÊ THUỶ VI						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AC2506

Số tín chỉ: 3

CBGD

Dương Thái Bảo (TH118)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554040342	TRẦN PHƯƠNG TUYẾT VI						
36	2554040343	BẠCH NGUYỄN KIỀU VY						
37	2554040344	HUỲNH THU VY						
38	2554040345	LÊ HOÀNG THÚY VY						
39	2554040347	LÊ THỊ NHÃ VY						
40	2554040349	NGUYỄN CAO THANH VY						
41	2554040350	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG VY						
42	2554040351	NGUYỄN NGỌC THẢO VY						
43	2554040354	TRẦN THỊ THẢO VY						
44	2554040360	NGUYỄN PHI YẾN						
45	2554040361	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN						
46	2554040362	PHẠM HẢI YẾN						
47	2554040363	PHẠM HẢI YẾN						
48	2554040367	PHAN TRẦN NHƯ Ý						
49	2554040368	TẠ THỊ NHƯ Ý						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AU2500

Số tín chỉ: 3

CBGD

()

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2554100001	NGUYỄN TẤN AN						
2	2554100003	BÙI HỒNG ANH						
3	2554100013	NGUYỄN THỊ MINH ANH						
4	2554100021	PHAN THỊ LINH CHI						
5	2554100023	LÊ THÚY DIỄM						
6	2554100059	LÊ PHAN TRÀ MY						
7	2554100063	NGUYỄN THỊ HỒNG NGÂN						
8	2554100099	HUỲNH NGUYỄN THANH TÂM						
9	2554100111	NGUYỄN THỊ KIM THƠ						
10	2554100114	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG						
11	2554100115	PHAN THÁI HOÀI THƯƠNG						
12	2554100125	HUỲNH THỊ NGỌC TRÂM						
13	2554100145	NGUYỄN NA UY						
14	2554100153	NGUYỄN TRẦN KIỀU VỸ						
15	AU01	AUDITING DT						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AU2501** Số tín chỉ: 3
CBGD **Phạm Chí Công (KI162)**
Ngày thi: Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2554100002	VÕ NGỌC TRƯỜNG AN						
2	2554100004	ĐÌNH TÚ ANH						
3	2554100005	LÊ QUỐC ANH						
4	2554100007	LÝ HOÀNG ANH						
5	2554100008	NGUYỄN ĐOÀN PHƯƠNG ANH						
6	2554100012	NGUYỄN THỊ KIM ANH						
7	2554100014	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH						
8	2554100015	NGUYỄN THỊ VÂN ANH						
9	2554100016	PHẠM PHƯƠNG ANH						
10	2554100018	TRẦN QUỐC BẢO						
11	2554100025	TRƯƠNG MỸ DUNG						
12	2554100027	ĐỖ HỒNG ÁNH DƯƠNG						
13	2554100028	TÔ TRƯỜNG GIANG						
14	2554100029	LÊ THỊ DIỆU HÀ						
15	2554100030	LƯU THỊ BÍCH HÀ						
16	2554100031	ĐẶNG THỊ HỒNG HẠNH						
17	2554100033	NGÔ HUỲNH NGỌC HÂN						
18	2554100035	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN						
19	2554100038	PHẠM LÊ KHÁNH HÒA						
20	2554100041	PHẠM GIA HUY						
21	2554100042	TRẦN QUANG HUY						
22	2554100044	PHẠM KHÁNH HUYỀN						
23	2554100047	NGUYỄN THỊ VÂN KIỀU						
24	2554100049	TRẦN TUẤN KIẾT						
25	2554100050	NGUYỄN TÚ KỲ						
26	2554100052	HÀ THỊ BÍCH LIÊN						
27	2554100053	LÊ TRẦN KHÁNH LINH						
28	2554100055	TRẦN BÌNH PHƯƠNG LINH						
29	2554100058	ĐẶNG TRÀ MY						
30	2554100061	HUỲNH KIM NGÂN						
31	2554100062	MAI THANH NGÂN						
32	2554100068	BÙI THỊ YẾN NHI						
33	2554100069	HÀ BẢO NHI						
34	2554100072	HUỲNH THỊ NHƯ						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AU2501

Số tín chỉ: 3

CBGD

Phạm Chí Công (KI162)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554100074	NGUYỄN PHẠM QUỲNH NHƯ						
36	2554100076	PHẠM QUỲNH NHƯ						
37	2554100078	LÊ THỊ NIÊN						
38	2554100079	TRỊNH THỊ KIỂU OANH						
39	2554100080	NGÔ THẢO PHÁT						
40	2554100081	NGUYỄN KHẢ PHÁT						
41	2554100082	NGUYỄN XUÂN PHÁT						
42	2554100086	PHAN HOÀNG THANH PHƯƠNG						
43	2554100090	TỔNG MINH PHƯỚC						
44	2554100091	ĐẶNG TÙNG QUANG						
45	2554100092	PHẠM MINH QUÂN						
46	2554100093	ĐÀO THÙY MỸ QUYÊN						
47	2554100096	HUỲNH BẢO NHƯ QUỲNH						
48	2554100097	PHAN LÊ TRÚC QUỲNH						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AU2502

Số tín chỉ: 3

CBGD

Phạm Chí Công (KI162)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2554100006	LÊ QUỐC ANH						
2	2554100009	NGUYỄN HÀ TUYẾT ANH						
3	2554100010	NGUYỄN HOÀNG ANH						
4	2554100011	NGUYỄN HOÀNG ANH						
5	2554100017	NGUYỄN HỒNG NGỌC ÂN						
6	2554100019	TRƯƠNG TÂM BẢO						
7	2554100024	CAO TRẦN NGỌC DIỆP						
8	2554100026	HUỲNH THỊ MỸ DUYÊN						
9	2554100032	DƯƠNG NGỌC HÂN						
10	2554100036	ĐOÀN THỊ THANH HOÀI						
11	2554100039	ĐỖ NGUYỄN NGỌC HỒNG						
12	2554100040	LÊ GIA HUY						
13	2554100045	NGUYỄN HUYỀN THU HƯƠNG						
14	2554100046	TRẦN BẢO KHANG						
15	2554100048	PHAN THỊ THU KIỀU						
16	2554100051	TRƯƠNG LÊ MỸ KỲ						
17	2554100054	PHẠM ĐỖ THẢO LINH						
18	2554100056	ĐẶNG GIA MÃN						
19	2554100057	TÔ QUANG MINH						
20	2554100060	TRẦN YẾN MY						
21	2554100064	PHẠM THU NGÂN						
22	2554100065	PHẠM LÊ MINH NGỌC						
23	2554100066	TRẦN MỸ NGỌC						
24	2554100067	TRƯƠNG TÚ NGỌC						
25	2554100070	PHẠM THỊ YẾN NHI						
26	2554100071	VŨ UYÊN NHI						
27	2554100073	LÊ NGỌC QUỲNH NHƯ						
28	2554100075	PHẠM HUỲNH NHƯ						
29	2554100077	TRẦN MAI HUỲNH NHƯ						
30	2554100083	PHAN THỊ QUẾ PHI						
31	2554100084	TRƯƠNG VẠN PHÚC						
32	2554100085	HUỲNH HOÀI PHƯƠNG						
33	2554100087	TÔ THỰC PHƯƠNG						
34	2554100088	TRẦN NGỌC LAN PHƯƠNG						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AU2502

Số tín chỉ: 3

CBGD

Phạm Chí Công (KI162)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554100089	TRẦN THỊ MỸ	PHƯƠNG						
36	2554100094	LÊ THỊ BÉ	QUYỀN						
37	2554100095	ĐẶNG ĐÌNH	QUÝ						
38	2554100100	PHẠM THIÊN	THANH						
39	2554100101	BÙI THỊ PHƯƠNG	THẢO						
40	2554100102	NGÔ THỊ THẠCH	THẢO						
41	2554100103	TRẦN NGỌC THƯƠNG	THẢO						
42	2554100106	ĐỖ QUANG	THIỆN						
43	2554100108	NGUYỄN DUY	THIỆN						
44	2554100110	NGUYỄN MINH	THÔNG						
45	2554100112	TRẦN NGUYỄN MINH	THƯ						
46	2554100113	TRẦN THỊ ANH	THƯ						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AU2503

Số tín chỉ: 3

CBGD

Huỳnh Minh Quang (TH006)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2153010108	LÊ MINH HẬU						
2	2153013020	CÙ THỊ NGỌC BÍCH						
3	2153013082	VÕ THỊ HƯƠNG LY						
4	2251042129	NGUYỄN HẢI TRƯỜNG						
5	2254062103	TRƯƠNG NGỌC MỸ						
6	2554100098	VÕ NGUYỄN NHƯ QUỲNH						
7	2554100104	MẠC THẢO QUỲNH THI						
8	2554100107	HUỲNH NGỌC THIÊN						
9	2554100109	ĐÀO THỊ KIM THOA						
10	2554100117	TRẦN THỊ THỦY TIẾN						
11	2554100118	NGUYỄN DIỄM TIỀN						
12	2554100119	TRẦN NGUYỄN TINA						
13	2554100120	TRẦN BÁCH TOÀN						
14	2554100121	BÙI THỊ ĐOAN TRANG						
15	2554100122	HUỲNH THỊ THU TRANG						
16	2554100123	CAO LÊ NGỌC TRÂM						
17	2554100124	HUỲNH THỊ BÍCH TRÂM						
18	2554100126	VŨ THỊ MỸ TRÂM						
19	2554100127	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂN						
20	2554100128	HỒ MỸ TRINH						
21	2554100129	HUỲNH THỊ THU TRINH						
22	2554100130	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRINH						
23	2554100131	PHẠM THỊ KIỀU TRINH						
24	2554100133	VÕ QUỐC TRUNG						
25	2554100134	HÀ THANH TRÚC						
26	2554100136	VÕ THỊ MINH TRÚC						
27	2554100137	TRẦN DUY TUẤN						
28	2554100138	TRỊNH QUỐC TUẤN						
29	2554100139	HỒ TRẦN NGỌC TÚ						
30	2554100140	LÊ ANH TÚ						
31	2554100141	LÊ HOÀI CẨM TÚ						
32	2554100142	TRẦN THÁI TÚ						
33	2554100143	NGUYỄN LÊ CÁT TƯỜNG						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - AU2503

Số tín chỉ: 3

CBGD

Huỳnh Minh Quang (TH006)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
34	2554100144	NGUYỄN NGUYỄN KHÁNH TƯỜNG						
35	2554100146	PHAN THẾ VĨNH						
36	2554100147	NGÔ KHÁNH VY						
37	2554100148	NGUYỄN NGỌC KHÁNH VY						
38	2554100149	TRẦN NGUYỄN TƯỜNG VY						
39	2554100151	TRẦN TRÍ VY						
40	2554100152	VÕ TRẦN THỊ YẾN VY						
41	2554100154	VÕ KIM XUÂN						
42	2554100155	HUỲNH LÊ BẢO YẾN						
43	2554100156	LÂM BẢO YẾN						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - CL2500

Số tín chỉ: 3

CBGD

()

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2557040002	ĐẶNG VÂN ANH						
2	2557040004	HOÀNG LAN ANH						
3	2557040008	NGUYỄN MAI ANH						
4	2557040010	PHẠM LAN ANH						
5	2557040019	TRẦN KHẢI DƯ						
6	2557040041	CHÈ KIM HƯƠNG						
7	2557040047	NGUYỄN MINH KHÔI						
8	2557040051	YIU CHIU LÀN						
9	2557040057	LÊ VĂN MẠNH						
10	2557040069	LÊ KIM NGÂN						
11	2557040081	PHẠM KHÁNH NGUYỄN						
12	2557040104	VÕ BẢO SANG SEN						
13	2557040106	TRẦN NGỌC THIÊN						
14	2557040109	TRẦN HẠNH THÚY						
15	2557040110	HUỲNH ĐỒNG NGỌC THÙY						
16	2557040115	NGUYỄN MINH THƯ						
17	2557040121	HỒ HUYỀN TRANG						
18	2557040123	HOÀNG THỊ PHƯƠNG TRINH						
19	2557040131	LA HƯỚNG THANH VÂN						
20	CL01	CHINESE LANGUAGE DT						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - CL2501

Số tín chỉ: 3

CBGD

Huỳnh Tấn Dũng (GV063)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2056010253	HỒ ĐÀM NGỌC QUỲNH						
2	2156023060	TỔNG LAN HẢO						
3	2256022038	ĐỖ THỊ BÍCH NGÂN						
4	2557040005	LÊ THỊ PHƯƠNG ANH						
5	2557040011	DƯƠNG NGỌC ÁNH						
6	2557040015	NGUYỄN THỊ HỒNG CẨM						
7	2557040018	PHẠM THỊ MỸ DUYÊN						
8	2557040021	PHẠM THUỶ DƯƠNG						
9	2557040023	Y ZI ÊBAN						
10	2557040024	NGUYỄN THỊ GIANG						
11	2557040025	CAO HỒ MỸ HẠNH						
12	2557040026	PHẠM THÚY HẰNG						
13	2557040031	HOÀNG THƯƠNG HẬU						
14	2557040032	BÙI THU HIỀN						
15	2557040033	TRẦN THỊ NGỌC HIỀN						
16	2557040034	NGUYỄN THỊ QUỲNH HOA						
17	2557040035	ĐẶNG THỊ NHƯ HOÀI						
18	2557040036	TRẦN MINH HOÀNG						
19	2557040037	TRẦN THU HỒNG						
20	2557040038	HOÀNG MAI HUYỀN						
21	2557040045	HUỲNH TRẦN QUỐC KHÁNH						
22	2557040050	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN						
23	2557040055	TRẦN THỊ TRÚC LINH						
24	2557040058	ĐINH HÀ MY						
25	2557040064	TRẦN THANH THY NA						
26	2557040065	DOÃN THỊ NGÀ						
27	2557040072	TÔ KHÁNH NGÂN						
28	2557040083	ĐOÀN THỊ THANH NHÀN						
29	2557040084	TRẦN THỊ THANH NHẬT						
30	2557040087	NGUYỄN THỊ YẾN NHI						
31	2557040089	BÙI THỊ QUỲNH NHƯ						
32	2557040090	NGUYỄN QUỲNH NHƯ						
33	2557040093	Y WOEN NIỀ						
34	2557040094	NGUYỄN THỊ KIỀU OANH						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - CL2501

Số tín chỉ: 3

CBGD

Huỳnh Tấn Dũng (GV063)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2557040101	NGUYỄN THỊ NGỌC QUYÊN						
36	2557040105	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO						
37	2557040107	TRẦN THỊ ANH THƠ						
38	2557040111	VÕ THỊ PHƯƠNG THÙY						
39	2557040126	BÙI THỊ MỸ TRÚC						
40	2557040127	LÊ CAO THANH TRÚC						
41	2557040133	LÊ THỊ HÀ VI						
42	2557040135	HỒ TIỂU VY						
43	2557040140	LÊ VÕ THÙY TRANG						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - CL2502

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Văn Tú (GV726)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	1951052148	HỒ UYỄN NHI						
2	2153023041	NGUYỄN QUỐC KHANG						
3	2153023045	NGUYỄN DUY KHƯƠNG						
4	2156023078	NGUYỄN QUỐC HUY						
5	2254022108	BÙI LÊ QUỲNH						
6	2254022128	MAI THỊ THANH THẢO						
7	2254032240	NGUYỄN THANH THẢO						
8	2254032268	TRẦN THỊ MINH THƯ						
9	2557040003	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG ANH						
10	2557040006	LƯU THỊ TUYẾT ANH						
11	2557040007	NGUYỄN HOÀNG ANH						
12	2557040009	NGUYỄN NGỌC MINH ANH						
13	2557040013	NGUYỄN NGỌC ÁNH						
14	2557040016	TRẦN NGUYỄN BẢO CHÂU						
15	2557040017	NGUYỄN THÀNH DANH						
16	2557040022	HÀ THU ĐỨC						
17	2557040039	NGÔ THỊ BÍCH HUYỀN						
18	2557040040	ĐOÀN QUỐC HƯNG						
19	2557040046	NGÔ NGỌC KHÁNH						
20	2557040052	NGUYỄN THANH LÂM						
21	2557040054	NGÔ THỊ TRÚC LINH						
22	2557040056	VŨ THÙY LINH						
23	2557040062	TÔ UYÊN MY						
24	2557040066	VÕ THỊ HỒNG NGA						
25	2557040067	ĐÀM KIM NGÂN						
26	2557040070	LÊ THỊ THÚY NGÂN						
27	2557040071	NGUYỄN KIM NGÂN						
28	2557040073	TRẦN THỊ TUYẾT NGÂN						
29	2557040074	VÕ KIM NGỌC NGÂN						
30	2557040079	NGUYỄN THỊ KIM NGỌC						
31	2557040086	LÊ THỊ BẢO NHI						
32	2557040095	LA TÂN PHÁT						
33	2557040097	BÙI NGỌC ANH PHƯƠNG						
34	2557040098	TRƯƠNG ĐẠI PHƯỚC						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - CL2502
Nguyễn Văn Tú (GV726)

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2557040108	BÙI THỊ THANH THU						
36	2557040112	HUỖNH THỊ KIM THƯ						
37	2557040113	LÊ BẢO ANH THƯ						
38	2557040118	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG						
39	2557040119	NGUYỄN ĐAN THY						
40	2557040122	NGUYỄN THU TRANG						
41	2557040124	PHẠM KIM MỸ TRINH						
42	2557040125	DIỆP LÊ MINH TRỌNG						
43	2557040128	ĐỖ MAI NHỰT TRƯỜNG						
44	2557040129	TẶNG TÚ TUỆ						
45	2557040132	NGUYỄN THỊ CẨM VÂN						
46	2557040136	NGÔ THÚY VY						
47	2557040138	ĐIỀU THỊ NHƯ Ý						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - CL2503

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Hữu Tài (GV741)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2151023160	NGUYỄN KIỀU NHI						
2	2354030188	LÊ NGUYỄN NGỌC MAI						
3	2356010035	NGUYỄN THỊ TRÚC HUỖNH						
4	2557040001	VÕ THỊ MỸ AN						
5	2557040014	MAI GIA BÌNH						
6	2557040020	BÙI NGUYỄN ÁNH DƯƠNG						
7	2557040027	HUỖNH NGỌC BẢO HÂN						
8	2557040028	LƯƠNG BẢO HÂN						
9	2557040029	LÝ BỘI HÂN						
10	2557040030	PHẠM NGUYỄN MAI HÂN						
11	2557040042	LÊ NHẬT QUỖNH HƯƠNG						
12	2557040043	NGUYỄN THỊ TUYẾT HƯƠNG						
13	2557040044	HOUANG GIA HỖ						
14	2557040048	LƯU NỮ TRÚC KIM						
15	2557040049	LIỄNG JRANG K KRIM						
16	2557040059	LÊ THỊ DIỄM MY						
17	2557040060	ĐOÀN NGUYỄN THẢO MY						
18	2557040061	PHẠM LÊ KHÁNH MY						
19	2557040063	LÊ KIM MỸ						
20	2557040068	LAI TRẦN QUẾ NGÂN						
21	2557040075	CAO MỸ NGHI						
22	2557040076	LÂM PHƯƠNG NGHI						
23	2557040077	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NGHI						
24	2557040078	TRẦN GIA NGHI						
25	2557040080	TRẦN NGUYỄN MINH NGỌC						
26	2557040082	ĐẠO NỮ THU NGUYỆT						
27	2557040085	HUỖNH HOÀI NHI						
28	2557040088	NGUYỄN THỊ YẾN NHI						
29	2557040091	NGUYỄN THỊ THẢO NHƯ						
30	2557040092	TỪ YẾN NHƯ						
31	2557040096	LÊ THỊ HUỖNH PHÚC						
32	2557040099	LÊ NGUYỄN THẢO QUYÊN						
33	2557040100	NGUYỄN THỊ HOÀNG QUYÊN						
34	2557040102	ĐỖ TRÚC QUỖNH						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - CL2503

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Hữu Tài (GV741)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2557040103	TRẦN NGỌC NHƯ QUỲNH						
36	2557040114	LƯU YẾN THƯ						
37	2557040116	PHẠM ĐÀO MINH THƯ						
38	2557040117	THÁI NGỌC MINH THƯ						
39	2557040120	LÊ NGUYỄN CẨM TIỀN						
40	2557040130	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG UYÊN						
41	2557040134	VŨ THỊ TRIỆU VI						
42	2557040139	NGUYỄN QUỲNH NHƯ Ý						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EC2500

Số tín chỉ: 3

CBGD

()

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2554020002	VŨ KIM AN						
2	2554020003	ĐẶNG NGUYỄN HUỖNH ANH						
3	2554020011	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG ANH						
4	2554020012	NGUYỄN LÊ NHƯ ANH						
5	2554020021	TRƯƠNG HOÀNG NHÃ ANH						
6	2554020027	TẠ NGUYỄN BẢO						
7	2554020031	TRẦN NGUYỆT BÌNH						
8	2554020032	HUỖNH MINH CHÂU						
9	2554020040	TRẦN LÊ NGỌC DIỄM						
10	2554020047	NGUYỄN HOÀNG TUẤN ĐẠT						
11	2554020063	ĐỒNG THANH HIỀN						
12	2554020080	CAO NGUYỄN THANH HUYỀN						
13	2554020102	ĐÀO HOÀNG MỸ LINH						
14	2554020104	HOÀNG THỊ PHƯƠNG LINH						
15	2554020108	NGUYỄN THỊ KIM LINH						
16	2554020122	NGUYỄN CÔNG MINH						
17	2554020128	NGÔ NGỌC MỸ						
18	2554020139	NGUYỄN TÍN NGHĨA						
19	2554020152	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT						
20	2554020160	HỒ THỊ TUYẾT NHUNG						
21	2554020163	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG						
22	2554020165	NGUYỄN TUYẾT NHUNG						
23	2554020169	VÕ THỊ THẢO NHƯ						
24	2554020177	LÊ UỖN PHƯƠNG						
25	2554020180	NGUYỄN HOÀNG HỮU PHƯỚC						
26	2554020181	LÊ NGUYỄN KIM PHƯỢNG						
27	2554020187	ĐOÀN ANH QUỐC						
28	2554020188	HUỖNH THỊ TÚ QUYÊN						
29	2554020194	ĐÀO VÕ TRƯỜNG SƠN						
30	2554020198	NGUYỄN HỮU TÂM						
31	2554020211	NGUYỄN THỊ THANH THẢO						
32	2554020216	NGUYỄN BẢO THI						
33	2554020235	NGÔ THỊ MỸ TIỀN						
34	2554020256	LƯU MINH TRÍ						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EC2500

Số tín chỉ: 3

CBGD

()

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554020259	MAI HÀ PHƯƠNG	TRÚC						
36	2554020263	TRẦN VĂN	TRƯỜNG						
37	2554020270	ĐÀO THỊ TƯỜNG	VÂN						
38	2554020272	NGUYỄN KIỀU	VÂN						
39	2554020283	NGUYỄN VÕ TIỂU	YẾN						
40	EC01	ECONOMICS	DT						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EC2501

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Văn Thành (GV732)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2054132064	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG THÙY						
2	2254022099	PHẠM ĐÌNH NGUYỄN PHÚC						
3	2254022130	PHẠM THANH THẢO						
4	2351050017	LÊ MẠNH CƯỜNG						
5	2554020009	LƯƠNG NGUYỄN PHƯƠNG ANH						
6	2554020010	MAI HOÀNG THẾ ANH						
7	2554020014	NGUYỄN THỊ THÙY ANH						
8	2554020023	NGUYỄN THỊ HỒNG ÁNH						
9	2554020024	NGUYỄN TƯ VIỆT BÁCH						
10	2554020026	NGUYỄN TRẦN GIA BẢO						
11	2554020029	NGUYỄN THÁI BÌNH						
12	2554020030	NGUYỄN VĂN BÌNH						
13	2554020033	NGUYỄN THỊ NGỌC CHÂU						
14	2554020034	MAI QUỲNH CHI						
15	2554020037	TRẦN MẠNH CƯỜNG						
16	2554020039	NGUYỄN HOÀNG BÍCH DÂN						
17	2554020041	NINH PHƯƠNG DUNG						
18	2554020045	TRẦN NGỌC ÁNH DƯƠNG						
19	2554020046	NGUYỄN THIẾT CẨM ĐÀO						
20	2554020048	NGUYỄN THỊ ĐIẾP						
21	2554020050	LÊ CÔNG ĐOÀN						
22	2554020052	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC						
23	2554020053	NGUYỄN TRÍ ĐỨC						
24	2554020056	NGUYỄN TÔN HẢI						
25	2554020058	LÊ THỊ THÚY HẰNG						
26	2554020059	LƯƠNG GIA HÂN						
27	2554020064	NGUYỄN THỊ KIM HIỀN						
28	2554020070	CHÂU THẾ HIỀN						
29	2554020071	ĐỖ ĐIẾP KHẢI HOÀN						
30	2554020072	PHAN THỊ KIM HOÀNG						
31	2554020073	TRẦN THẾ KHÁNH HOÀNG						
32	2554020084	HỒ QUỲNH HƯƠNG						
33	2554020085	NGUYỄN THANH HƯƠNG						
34	2554020087	TRẦN LAN HƯƠNG						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EC2501

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Văn Thành (GV732)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554020098	NGUYỄN NGỌC	KHƯƠNG						
36	2554020103	ĐOÀN LAN	LINH						
37	2554020106	NGUYỄN NGỌC DIỆU	LINH						
38	2554020107	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH						
39	2554020110	NGUYỄN MINH	LUẬT						
40	2554020112	NGUYỄN TẤN	LỰC						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EC2502

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Cao Tùng (GV418)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	1954020022	LÊ HOÀNG HUY						
2	2154070355	NGUYỄN BẢO TRÂN						
3	2254072056	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC						
4	2254122042	TRẦN ĐÌNH VIỆT TIẾN						
5	2554020001	NGUYỄN THỊ THÚY AN						
6	2554020004	ĐÌNH XUÂN VÂN ANH						
7	2554020006	LÊ THỊ LAN ANH						
8	2554020007	LÊ TRẦN HOÀNG ANH						
9	2554020008	LÊ TRẦN HUỖNH ANH						
10	2554020016	PHẠM THỊ HỒNG ANH						
11	2554020018	TRẦN NGỌC ĐAN ANH						
12	2554020019	TRẦN PHƯƠNG ANH						
13	2554020020	TRẦN THỊ LAN ANH						
14	2554020025	NGUYỄN HỮU THÁI BẢO						
15	2554020028	NGUYỄN LÊ TIỂU BĂNG						
16	2554020035	NGUYỄN DƯƠNG CHINA						
17	2554020042	TRẦN NGUYỄN NHẬT DUY						
18	2554020049	NGUYỄN THANH ĐÌNH						
19	2554020051	LÊ THANH ĐÔNG						
20	2554020054	NGUYỄN THỊ QUỲNH GIANG						
21	2554020057	NGUYỄN THỊ NHÂM HẠ						
22	2554020062	TRƯƠNG GIA HÂN						
23	2554020066	NGUYỄN CAO XUÂN HIẾU						
24	2554020067	NGUYỄN ĐỨC HIẾU						
25	2554020077	NGUYỄN TRỌNG HUY						
26	2554020078	TRẦN GIA HUY						
27	2554020083	TRẦN GIA HƯNG						
28	2554020086	NGUYỄN THỊ HOÀI HƯƠNG						
29	2554020089	HUỖNH GIA KHANG						
30	2554020092	NGUYỄN QUỐC KHÁNH						
31	2554020093	ĐỖ HỒ YẾN KHOA						
32	2554020095	NGUYỄN VÕ ĐĂNG KHOA						
33	2554020096	PHẠM NGUYỄN ĐĂNG KHOA						
34	2554020099	PHẠM BÍCH KIỀU						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EC2502

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Cao Tùng (GV418)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554020109	NGUYỄN TRƯỞNG PHI LONG						
36	2554020111	NGUYỄN HOÀNG LỰC						
37	2554020114	ĐẶNG THỊ CẨM LY						
38	2554020116	VÕ THỊ YẾN LY						
39	2554020118	LÊ HUỲNH TUYẾT MAI						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EC2503

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2254072051	TRẦN MỘNG NGHI						
2	2254102030	PHAN HUY LONG						
3	2256022089	HỒ TRƯƠNG MINH TRÚC						
4	2554020005	LÊ NGỌC VÂN ANH						
5	2554020013	NGUYỄN PHƯƠNG ANH						
6	2554020017	PHÙNG KIM ANH						
7	2554020022	VÕ PHẠM DIỆP PHƯƠNG ANH						
8	2554020036	HỒ VĂN CHƯƠNG						
9	2554020043	NGUYỄN VÕ PHƯƠNG DUYÊN						
10	2554020044	ĐẶNG THÙY DƯƠNG						
11	2554020055	LÊ THANH GIÀNG						
12	2554020060	NGUYỄN HUỲNH KHẢ HÂN						
13	2554020061	TÔ CHÚC HÂN						
14	2554020065	DƯƠNG TRỌNG HIẾU						
15	2554020068	NGUYỄN MINH HIẾU						
16	2554020069	TÔ DUY HIẾU						
17	2554020074	DƯƠNG GIA HUY						
18	2554020075	MÃ MINH HUY						
19	2554020076	NGUYỄN ĐỊCH GIA HUY						
20	2554020079	TRƯƠNG XUÂN HUY						
21	2554020082	LÊ VĂN HÙNG						
22	2554020088	NGUYỄN DUY KHA						
23	2554020090	NGUYỄN ĐÌNH NGUYỄN KHANG						
24	2554020091	LÊ PHƯƠNG KHANH						
25	2554020094	NGUYỄN ANH KHOA						
26	2554020097	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI						
27	2554020100	NGUYỄN NGỌC THIÊN KIM						
28	2554020101	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN						
29	2554020105	LÊ ĐIỀU LINH						
30	2554020113	CHÂU NGUYỄN TRÚC LY						
31	2554020117	ĐÀO XUÂN MAI						
32	2554020119	LƯƠNG NGỌC XUÂN MAI						
33	2554020120	LÂM VƯƠNG GIAI MÃN						
34	2554020124	TRẦN NHẬT MINH						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EC2503

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554020140	DƯƠNG MỸ NGỌC						
36	2554020141	LÊ KIM NGỌC						
37	2554020142	LÊ THÁI MINH NGỌC						
38	2554020147	DƯƠNG TỐ NGUYỄN						
39	2554020150	TRẦN PHẠM BẢO NGUYỄN						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EC2504

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Hữu Tài (GV741)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2154092002	NGUYỄN LÊ TRƯỜNG KHANG						
2	2157040340	LÊ HUYỀN TRÂN						
3	2254082017	CAO THỊ KIỀU DIỄM						
4	2255012065	CHẾ LÊ MINH THƯ						
5	2354010523	DƯƠNG TƯỜNG VI						
6	2554020115	LÊ TRÚC LY						
7	2554020123	TRẦN ĐỖ HOÀNG MINH						
8	2554020125	NGUYỄN NGỌC HUYỀN MY						
9	2554020129	HỒ VIỆT NAM						
10	2554020130	NGUYỄN HÀ MINH NAM						
11	2554020133	NGUYỄN THÚY NGÀ						
12	2554020137	ĐÀO QUỐC NGHĨA						
13	2554020145	PHẠM THỊ HỒNG NGỌC						
14	2554020162	NGUYỄN HỒNG NHUNG						
15	2554020164	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG						
16	2554020173	ĐẶNG THANH PHONG						
17	2554020175	MAI NGUYỄN BẢO PHÚC						
18	2554020182	NGUYỄN BÍCH PHƯƠNG						
19	2554020186	VÕ ĐẠI TRUNG QUÂN						
20	2554020189	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH						
21	2554020191	TRẦN HỮU SANG						
22	2554020193	NGUYỄN THỊ THANH SÁNG						
23	2554020196	LÊ TRẦN ANH TÀI						
24	2554020197	VŨ ANH TÀI						
25	2554020199	TRẦN THỊ TÂM						
26	2554020204	NGUYỄN HỒ XUÂN THÀNH						
27	2554020205	ĐẶNG THỊ THU THẢO						
28	2554020207	LÊ NGỌC HỒNG THẢO						
29	2554020209	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO						
30	2554020210	NGUYỄN THỊ THU THẢO						
31	2554020214	TẠ VĂN THẨM						
32	2554020218	NGUYỄN HOÀNG TRUNG THIÊN						
33	2554020219	HỒ THỊ BÍCH THOA						
34	2554020222	HOÀNG THANH THÙY						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EC2504

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Hữu Tài (GV741)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554020224	NGÔ TRẦN MINH THƯ						
36	2554020226	NGUYỄN HỒ ANH THƯ						
37	2554020232	TRẦN THỊ ANH THƯ						
38	2554020241	BÙI THỊ THÙY TRANG						
39	2554020245	TRẦN DƯƠNG THỊ ĐOAN TRANG						
40	2554020246	LÊ NGUYỄN SƠN TRÀ						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EC2505

Số tín chỉ: 3

CBGD

Phạm Chí Công (KI162)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2155013072	NGUYỄN NHỰT TÂN						
2	2251042126	ĐOÀN NGỌC MAI TRINH						
3	2254012187	HOÀNG BẢO NGUYỆT						
4	2357070060	LÊ THỊ HỒNG THƯ						
5	2554020121	LÊ THỊ THU MINH						
6	2554020126	NGUYỄN THỊ TRÀ MY						
7	2554020127	VÕ VŨ BĂNG MY						
8	2554020131	VŨ HOÀI NAM						
9	2554020132	ĐOÀN TRANG THY NGÀ						
10	2554020135	ĐỖ THỊ KIM NGÂN						
11	2554020136	NGUYỄN NGỌC THẢO NGÂN						
12	2554020138	HOÀNG MINH NGHĨA						
13	2554020143	NGUYỄN ĐÀO BẢO NGỌC						
14	2554020144	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC						
15	2554020146	VÕ THỊ NHƯ NGỌC						
16	2554020148	ĐÀM THỊ HẠNH NGUYỄN						
17	2554020149	NGUYỄN HOÀNG TRUNG NGUYỄN						
18	2554020154	HUỲNH THỊ QUỲNH NHI						
19	2554020156	NGUYỄN HÀ YẾN NHI						
20	2554020157	NGUYỄN HOÀNG YẾN NHI						
21	2554020158	VÕ THỊ YẾN NHI						
22	2554020161	HUỲNH NGUYỄN TUYẾT NHUNG						
23	2554020166	DƯƠNG QUỲNH NHƯ						
24	2554020168	PHAN QUỲNH NHƯ						
25	2554020170	HÀ MINH PHÁT						
26	2554020176	TRẦN THANH PHÚC						
27	2554020179	NGUYỄN THỊ HOÀI PHƯƠNG						
28	2554020183	LƯU HỒNG QUÂN						
29	2554020185	NGUYỄN TRẦN MINH QUÂN						
30	2554020200	VÕ LÊ THANH TÂM						
31	2554020201	NGUYỄN DANH THÁI						
32	2554020203	ĐINH TRUNG THÀNH						
33	2554020215	LÊ PHẠM ANH THI						
34	2554020217	VÕ HOÀI THI						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EC2505

Số tín chỉ: 3

CBGD

Phạm Chí Công (KI162)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554020221	LÊ QUANG THUẬN						
36	2554020223	NGÔ ANH THƯ						
37	2554020225	NGUYỄN HÀ ANH THƯ						
38	2554020228	NGUYỄN NGỌC MINH THƯ						
39	2554020242	ĐOÀN QUỲNH TRANG						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EC2506

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2254032236	HUỖNH MAI THÀNH						
2	2254060032	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN						
3	2256012068	NGUYỄN MINH THỊNH						
4	2256012078	NGUYỄN HUỖNH TRÂN						
5	2554020151	NGUYỄN LÊ GIA NGUYỄN						
6	2554020153	NGUYỄN MINH NHẬT						
7	2554020155	LÂM THÁI BÌNH NHI						
8	2554020159	VŨ THỊ YẾN NHI						
9	2554020167	NGUYỄN HOÀNG YẾN NHƯ						
10	2554020171	LÊ TẤN PHÁT						
11	2554020172	TRẦN NGUYỄN PHÁT						
12	2554020174	LÊ HOÀNG PHÚ						
13	2554020178	NGUYỄN NGỌC BẢO PHƯƠNG						
14	2554020184	NGUYỄN MINH QUÂN						
15	2554020190	NGUYỄN PHAN PHƯỚC SANG						
16	2554020192	LÝ MINH SÁNG						
17	2554020202	NGUYỄN HOÀNG THÁI						
18	2554020208	NGÔ PHƯƠNG THẢO						
19	2554020212	TRẦN THANH THẢO						
20	2554020213	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG						
21	2554020220	PHAN NGUYỄN MINH THƠ						
22	2554020227	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ						
23	2554020229	NGUYỄN THANH THƯ						
24	2554020230	PHẠM HUỖNH ANH THƯ						
25	2554020231	TRẦN NGUYỄN MINH THƯ						
26	2554020233	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG						
27	2554020234	LÊ NGỌC BẢO THY						
28	2554020236	NHÂM CÁT TIỀN						
29	2554020237	PHẠM NGỌC THUỶ TIỀN						
30	2554020238	SƠN THỦY TIỀN						
31	2554020239	NGUYỄN MINH TIẾN						
32	2554020240	VƯƠNG CHÍ TÍN						
33	2554020248	VŨ THỊ NGỌC TRÂM						
34	2554020249	LÊ PHAN HỒNG TRÂN						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EC2506

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554020252	NGUYỄN KHẮ TRÂN						
36	2554020253	TÔ THỊ HUYỀN TRÂN						
37	2554020254	MAI THỊ PHƯƠNG TRINH						
38	2554020261	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC						
39	2554020262	TẶNG THỊ MỸ TRÚC						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EC2507

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2251022040	NGUYỄN TRỌNG HOÀNG						
2	2251022056	TRẦN TUẤN KIẾT						
3	2251040017	NGÔ QUANG KHÂM						
4	2253012012	TRẦN THỊ KIM ANH						
5	2253012080	TRẦN TẤN PHI						
6	2254012360	PHẠM TƯỜNG VI						
7	2254042254	NGUYỄN NGỌC KIM TUYẾN						
8	2254062090	PHẠM THÙY LINH						
9	2254062105	BÙI ĐỨC NAM						
10	2254062153	ĐÀO THANH SƠN						
11	2354040284	NGUYỄN THỊ KIM THUỶ						
12	2457072015	HỒ VÕ MINH DU						
13	2554020243	LÝ GIA TRANG						
14	2554020247	BÙI THỊ NGỌC TRÂM						
15	2554020250	LỤC TRẦN TRÂN						
16	2554020251	NGUYỄN BẢO TRÂN						
17	2554020255	NGUYỄN VIỆT TRINH						
18	2554020257	NGUYỄN ĐỨC TRÍ						
19	2554020260	NGUYỄN HOÀNG NHÃ TRÚC						
20	2554020264	LÊ ANH TUẤN						
21	2554020265	MAI THỊ KIM TUYẾN						
22	2554020266	NGUYỄN KIM TUYẾT						
23	2554020267	LÊ ĐẶNG MINH TÚ						
24	2554020268	PHAN THỊ KHẢ TÚ						
25	2554020269	MAI THỊ THẢO UYÊN						
26	2554020271	LÂM THÚY VÂN						
27	2554020273	NGUYỄN THÁI KIM VÂN						
28	2554020274	PHẠM QUỐC VIỆT						
29	2554020275	HÀ VĂN VŨ						
30	2554020276	NGUYỄN NGỌC YẾN VY						
31	2554020278	TRẦN NGỌC THANH VY						
32	2554020279	ĐOÀN THỊ TRÚC XUÂN						
33	2554020280	NGUYỄN ĐỖ BẢO YẾN						
34	2554020281	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EC2507

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554020282	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN						
36	2554020284	TRẦN THỊ THU YẾN						
37	2554020285	VŨ TRẦN HẢI YẾN						
38	2554020286	TRẦN THỊ NHƯ Ý						
39	2554020287	TRẦN VŨ NHƯ Ý						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EL2500

Số tín chỉ: 3

CBGD

()

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2557010010	NGUYỄN QUỲNH ANH						
2	2557010049	KIỀU HOÀNG BẢO HÂN						
3	2557010067	LÊ KHẮC NGUYỄN KHANG						
4	2557010075	NHAN TRẦN ĐĂNG KHOA						
5	2557010076	TRẦN ANH KHOA						
6	2557010079	BÙI HUỲNH KIẾN						
7	2557010081	CAO HOÀNG KIM						
8	2557010090	NGUYỄN TẤN LỘC						
9	2557010097	PHAN NHẬT MINH						
10	2557010109	NGUYỄN NHƯ BẢO NGỌC						
11	2557010118	NGUYỄN NGỌC NHI						
12	2557010131	NGUYỄN LÊ GIA PHÁT						
13	2557010133	TRƯƠNG TUẤN PHÁT						
14	2557010142	PHAN VY THỤY QUÂN						
15	2557010146	LÂM HÀO SƠN						
16	2557010149	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG THANH						
17	2557010150	ĐOÀN THỊ THANH THẢO						
18	2557010158	PHAN LÂM BẢO THI						
19	2557010166	HÀ LÊ PHƯƠNG THÚY						
20	2557010173	TIÊU NGỌC ANH THƯ						
21	2557010182	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG						
22	2557010203	LIÊU MỸ VY						
23	EL01	ENGLISH LANGUAGE DT						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EL2501

Số tín chỉ: 3

CBGD

Huỳnh Minh Quang (TH006)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2054032394	NGÔ KHÁNG THIÊN						
2	2054132082	PHẠM TRẦN HẠ VY						
3	2557010012	NGUYỄN VĂN HOÀI BẢO						
4	2557010042	NGUYỄN AN PHONG HÀO						
5	2557010047	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG						
6	2557010053	LƯƠNG HUỖNH NHƯ HOÀI						
7	2557010054	PHAN VŨ XUÂN HOÀI						
8	2557010055	LÊ NHẬT HOÀNG						
9	2557010063	NGUYỄN TRƯỞNG GIA HƯNG						
10	2557010066	LÊ DUY AN KHANG						
11	2557010068	NGUYỄN QUỐC KHANG						
12	2557010070	LÊ NAM KHÁNH						
13	2557010072	LÊ BÁ ĐĂNG KHOA						
14	2557010082	NGUYỄN TRANG KIM						
15	2557010096	LÊ QUANG MINH						
16	2557010099	ĐỖ HOÀNG NAM						
17	2557010104	TRẦN VĨNH NGHI						
18	2557010108	NGUYỄN BẢO NGỌC						
19	2557010110	VOÔNG YẾN NGỌC						
20	2557010119	NGUYỄN VÕ BẢO NHI						
21	2557010125	TRẦN TÂM NHƯ						
22	2557010126	TRẦN TÂM NHƯ						
23	2557010130	LÊ TUẤN PHÁT						
24	2557010134	NGUYỄN LÊ THẾ PHONG						
25	2557010148	VÕ QUYẾT TÂM						
26	2557010152	LÂM PHƯƠNG THẢO						
27	2557010154	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO						
28	2557010155	PHẠM PHƯƠNG THẢO						
29	2557010160	LÂM GIA THỊNH						
30	2557010164	BÙI THỊ ANH THƠ						
31	2557010172	NGUYỄN PHAN MINH THƯ						
32	2557010180	PHẠM TRÍ TOÀN						
33	2557010183	NGUYỄN THÚY ĐÀI TRANG						
34	2557010184	TRẦN ĐOAN TRANG						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EL2501

Số tín chỉ: 3

CBGD

Huỳnh Minh Quang (TH006)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2557010186	NGÔ THỊ BÍCH TRÂM						
36	2557010194	NGUYỄN ĐỨC TUẤN						
37	2557010195	HỒ ANH TÚ						
38	2557010197	TRẦN THỊ THANH VÂN						
39	2557010202	LÊ NGUYỄN THẢO VY						
40	2557010205	NGUYỄN KHÁNH VY						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EL2502** Số tín chỉ: 3
CBGD **Huỳnh Minh Quang (TH006)**
Ngày thi: Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2156023103	TRẦN VÕ MAI LINH						
2	2156023122	NGUYỄN NGỌC THỦY NGÂN						
3	2254042200	NGUYỄN THỊ THU THẢO						
4	2254102058	NGUYỄN THỊ THANH THẢO						
5	2257052067	LÊ HUỖNH ANH THƯ						
6	2557010002	TRẦN VŨ THÁI AN						
7	2557010008	NGUYỄN PHÚC TUẤN ANH						
8	2557010009	NGUYỄN PHƯƠNG ANH						
9	2557010014	NGUYỄN ĐỨC BÌNH						
10	2557010015	NÔNG THANH BÌNH						
11	2557010016	TRẦN THỊ QUỲNH CHI						
12	2557010040	TRẦN HƯƠNG GIANG						
13	2557010043	LÊ HOÀNG HẢI						
14	2557010045	THÁI NGỌC HẠNH						
15	2557010048	CẨM DƯƠNG GIA HÂN						
16	2557010057	BÙI SỸ GIA HUY						
17	2557010060	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN						
18	2557010061	PHAN MẠNH HÙNG						
19	2557010069	NHAN HOÀNG HUY KHANG						
20	2557010078	VÕ THỊ ÁNH KHUYỀN						
21	2557010086	NGÔ KHÁNH LINH						
22	2557010089	PHẠM THÀNH LONG						
23	2557010093	ĐẶNG ĐÀI LƯU LY						
24	2557010106	LÊ HỒNG NGỌC						
25	2557010111	TRẦN THỊ THANH NHÀN						
26	2557010120	PHÙNG THỊ YẾN NHI						
27	2557010124	TỔNG THỊ ÁNH NHƯ						
28	2557010127	ĐÀM VĨNH PHÁT						
29	2557010141	NÔNG THỊ PHƯỢNG						
30	2557010151	HUỖNH THANH THẢO						
31	2557010161	NGUYỄN HƯNG THỊNH						
32	2557010163	PHẠM TRẦN ĐỨC THỊNH						
33	2557010165	HUỖNH LONG THUẬN						
34	2557010168	ĐỖ THỊ ANH THƯ						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EL2502

Số tín chỉ: 3

CBGD

Huỳnh Minh Quang (TH006)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2557010171	NGUYỄN MINH THƯ						
36	2557010185	TRỊNH LÊ HUYỀN TRANG						
37	2557010188	HOÀNG TRẦN BẢO TRÂN						
38	2557010191	LÊ CAO TRÍ						
39	2557010199	NGUYỄN QUANG VINH						
40	2557010204	LÝ YẾN VY						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EL2503

Số tín chỉ: 3

CBGD

Phạm Chí Công (KI162)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2251020028	NGUYỄN KHOA NGHĨA						
2	2254032340	HỒ HẢI VỸ						
3	2257012096	VŨ NGUYỄN KHÁNH LINH						
4	2451042037	ĐẶNG PHÚC MINH NHIÊN						
5	2557010006	NGUYỄN LÊ MINH ANH						
6	2557010013	HÀ THỊ NGỌC BÍCH						
7	2557010017	TRẦN NGUYỄN CHƯƠNG						
8	2557010018	TRẦN PHÚ CƯỜNG						
9	2557010022	ĐẶNG HỮU DUY						
10	2557010023	NGUYỄN HOÀNG DUY						
11	2557010024	NGUYỄN NHẬT DUY						
12	2557010028	CAO ĐẠI DƯƠNG						
13	2557010031	NGUYỄN HỮU DỰ						
14	2557010032	TRẦN CHÍ ĐẠT						
15	2557010034	TRẦN TẤN ĐẠT						
16	2557010035	NGUYỄN HẢI ĐĂNG						
17	2557010038	NGÔ THỊ QUẾ GIANG						
18	2557010056	TRẦN LÊ HOÀNG						
19	2557010058	TẶNG KIẾN HUY						
20	2557010062	DƯƠNG THỪA HƯNG						
21	2557010064	PHẠM VŨ GIA HƯNG						
22	2557010065	LÊ QUANG HỮU						
23	2557010073	LÊ NGUYỄN ĐĂNG KHOA						
24	2557010074	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG KHOA						
25	2557010080	PHẠM THỪA KIẾN						
26	2557010084	NGUYỄN XUÂN KỶ						
27	2557010087	ÂU THIẾU LONG						
28	2557010088	NGUYỄN LÊ MINH LONG						
29	2557010091	TRIỆU THIÊN LỘC						
30	2557010095	TRẦN NGỌC MÃN						
31	2557010105	HUỲNH BẢO NGỌC						
32	2557010107	LÊ THANH NGỌC						
33	2557010114	NGUYỄN THIÊN NHÂN						
34	2557010132	TRẦN DUY PHÁT						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EL2503

Số tín chỉ: 3

CBGD

Phạm Chí Công (KI162)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2557010135	NGUYỄN THANH	PHONG						
36	2557010159	PHAN	THIÊN						
37	2557010162	NGUYỄN PHÚC	THỊNH						
38	2557010178	KHA LỄ	TOÀN						
39	2557010179	NGUYỄN MINH	TOÀN						
40	2557010193	NGUYỄN MINH	TRỰC						
41	2557010198	NGUYỄN CÔNG	VINH						
42	2557010207	TRỊNH NGỌC TƯỜNG	VY						
43	2557010216	VÕ NGUYỄN TRÂM	ANH						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EL2504

Số tín chỉ: 3

CBGD

Huỳnh Tấn Dũng (GV063)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2051022030	NGUYỄN MẠNH ĐỨC						
2	2051022056	TRẦN ĐĂNG KHOA						
3	2151023195	TRẦN THANH SANG						
4	2155010123	ĐOÀN THỊ KIỀU LAN						
5	2155010186	DIỆP PHẠM THU NGUYỄN						
6	2155013028	ĐỖ THỊ THANH HUYỀN						
7	2256022032	NGUYỄN QUỲNH KHÁNH LINH						
8	2256022066	NGUYỄN NGỌC SANG						
9	2454072011	PHÙNG QUỐC BẢO						
10	2557010011	TRẦN NGUYỄN LAN ANH						
11	2557010027	PHẠM THỊ KIỀU DUYÊN						
12	2557010029	LÊ NHẬT HOÀNG ÁNH DƯƠNG						
13	2557010041	NGUYỄN NGÂN HÀ						
14	2557010044	NGUYỄN ĐỨC MINH HẠNH						
15	2557010046	TRƯƠNG THỊ MỸ HẠNH						
16	2557010050	NGUYỄN HOÀNG NGỌC HÂN						
17	2557010051	TRẦN GIA HÂN						
18	2557010059	BÙI THANH HUYỀN						
19	2557010085	BÙI NGỌC HƯƠNG LAN						
20	2557010100	LÊ NGỌC NGÂN						
21	2557010101	NGUYỄN THIÊN NGÂN						
22	2557010112	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG NHẢ						
23	2557010115	ĐỖ GIA NHI						
24	2557010117	LƯƠNG PHƯƠNG NHI						
25	2557010122	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ						
26	2557010123	NGUYỄN THỤY QUỲNH NHƯ						
27	2557010137	NGÔ HỒNG PHÚC						
28	2557010143	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH						
29	2557010153	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG THẢO						
30	2557010167	BÙI THANH THỦY						
31	2557010174	NGUYỄN THỊ NGỌC THƯƠNG						
32	2557010175	TRẦN NGỌC THỦY THƯƠNG						
33	2557010187	VÕ NGỌC TRÂM						
34	2557010192	DANH NGUYỄN THANH TRÚC						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EL2504

Số tín chỉ: 3

CBGD

Huỳnh Tấn Dũng (GV063)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2557010206	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG VY						
36	2557010208	VÕ THUY YẾN VY						
37	2557010210	NGUYỄN THỊ ÁI XUÂN						
38	2557010211	NGUYỄN LÊ KIM YẾN						
39	2557010213	PHẠM XUÂN YẾN						
40	2557010214	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EL2505

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Hữu Tài (GV741)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2153012012	ĐỖ MẠNH TIẾN						
2	2153013025	LƯƠNG KIM CHI						
3	2153013117	MAI NGỌC YẾN						
4	2156010427	CAO ĐẮC VIN						
5	2251042006	NGUYỄN LƯƠNG NHẬT ANH						
6	2254042124	LÊ MÃN NGHI						
7	2254072002	HỒ NGỌC ÁNH						
8	2255010011	ĐOÀN VĂN ĐÔNG						
9	2354040004	NGUYỄN THỤY HOÀI AN						
10	2557010001	PHI THẢO AN						
11	2557010003	CHÂU NHẬT ANH						
12	2557010004	HUỲNH TRÂM ANH						
13	2557010007	NGUYỄN NHẬT ANH						
14	2557010019	PHẠM KHẢ DOANH						
15	2557010020	LÊ HOÀNG DUẤN						
16	2557010025	PHẠM KHÁNH DUY						
17	2557010026	TRẦN ĐẶNG BẢO DUY						
18	2557010033	TRẦN QUỐC ĐẠT						
19	2557010037	HỒ TẤN ĐÌNH						
20	2557010052	TRẦN NHƯ MỸ HIỀN						
21	2557010077	TRẦN DUY KHÔI						
22	2557010083	TRẦN NGỌC MỸ KIM						
23	2557010092	TRẦN LÊ MINH LUÂN						
24	2557010094	PHAN NGỌC QUỲNH MAI						
25	2557010102	PHẠM HOÀNG KIM NGÂN						
26	2557010113	MAI THÀNH NHÂN						
27	2557010116	HUỲNH YẾN NHI						
28	2557010128	HUỲNH TIẾN PHÁT						
29	2557010129	LÊ ĐỖ THÀNH PHÁT						
30	2557010136	TRẦN QUỐC PHONG						
31	2557010138	PHẠM THỊ NGỌC PHỤNG						
32	2557010140	DƯƠNG KIM PHƯỢNG						
33	2557010144	VŨ NHƯ QUỲNH						
34	2557010145	#VALUE! RÔMANY						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - EL2505

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Hữu Tài (GV741)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2557010157	NGUYỄN THỊ MAI THI						
36	2557010170	NGUYỄN ANH THƯ						
37	2557010176	MẠCH MINH THY						
38	2557010177	NGUYỄN TRẦN BẢO THY						
39	2557010181	K THỊ TRANG						
40	2557010189	LÂM TỔ TRÂN						
41	2557010190	HÀ TRẦN PHÚC TRIẾT						
42	2557010196	NGUYỄN NGỌC VÀNG						
43	2557010201	HUỲNH NGỌC PHƯƠNG VY						
44	2557010209	TRẦN PHÚC VỸ						
45	2557010212	PHAN NGUYỄN NGỌC YẾN						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - JL2500

Số tín chỉ: 3

CBGD

()

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2557050002	LÊ HOÀNG PHƯƠNG ANH						
2	2557050005	TRẦN NGỌC TUẤN ANH						
3	2557050006	VƯƠNG TUẤN ANH						
4	2557050011	NGUYỄN MAI CHI						
5	2557050020	LÝ CẨM ĐÀO						
6	2557050024	NGUYỄN NGỌC HÀ						
7	2557050034	TRƯƠNG THỊ MỸ HOA						
8	2557050041	HỒ DUY KHÁNH						
9	2557050042	NGUYỄN HÀ ANH KHOA						
10	2557050043	NGUYỄN HUỲNH NGỌC KHOA						
11	2557050061	PHAN THỊ CHI MỸ						
12	2557050064	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN						
13	2557050070	TRẦN VIỆT NGHI						
14	2557050071	VÕ BẢO NGHI						
15	2557050090	TRẦN NGỌC YẾN NHI						
16	2557050098	NGUYỄN THỊ OANH						
17	2557050103	TRẦN THU PHƯƠNG						
18	2557050113	PHẠM HỒNG TÂM						
19	2557050124	VŨ ĐỨC THẮNG						
20	2557050126	NGUYỄN ĐẶNG MỸ THIÊN						
21	2557050150	NGUYỄN NGỌC QUỲNH TRÂM						
22	2557050159	LÊ NGỌC THỦY TRÚC						
23	2557050167	PHẠM GIA CÁT TƯỜNG						
24	2557050168	BÙI NGỌC PHƯƠNG UYÊN						
25	2557050170	LÝ NGUYỄN NGỌC UYÊN						
26	2557050174	ĐẶNG NGUYỄN UYÊN VY						
27	2557050185	LÊ NGỌC NHƯ Ý						
28	JL01	JAPANESE LANGUAGE DT						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm 20____

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - JL2501** Số tín chỉ: 3
CBGD **Huỳnh Tấn Dũng (GV063)**
Ngày thi: Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2251042116	HỒ TIẾN						
2	2254060003	LƯƠNG NGUYỄN KIM ANH						
3	2254062018	TỬ LAN ANH						
4	2354040364	ĐẶNG NGỌC PHƯƠNG UYÊN						
5	2557050003	NGUYỄN ĐỨC GIA ANH						
6	2557050008	NGUYỄN CẢNH GIA BẢO						
7	2557050015	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG DIỆP						
8	2557050033	NGUYỄN THỊ HẬU						
9	2557050039	NGUYỄN DƯƠNG HƯNG						
10	2557050040	NGUY QUỐC KHANG						
11	2557050045	BÙI TUẤN KIẾT						
12	2557050050	NGUYỄN THUY LINH						
13	2557050054	NGUYỄN HẢI NHẬT MINH						
14	2557050058	NGUYỄN TRÀ MY						
15	2557050065	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN						
16	2557050066	NGUYỄN THỊ TRÚC NGÂN						
17	2557050075	NGUYỄN DƯƠNG BẢO NGỌC						
18	2557050077	PHAN HOÀNG NGỌC						
19	2557050085	LÊ THỊ LINH NHI						
20	2557050089	NGUYỄN THỊ THẢO NHI						
21	2557050092	NGUYỄN HOÀI BẢO NHƯ						
22	2557050093	NGUYỄN LÂM THỰC NHƯ						
23	2557050094	NGUYỄN NGỌC LÂM NHƯ						
24	2557050097	TRƯƠNG NGỌC QUỲNH NHƯ						
25	2557050099	PHAN THỊ HOÀNG OANH						
26	2557050109	NGUYỄN THỊ TUYẾT SANG						
27	2557050112	NGUYỄN QUỐC TÀI						
28	2557050116	PHAN DUY TÂN						
29	2557050118	PHẠM TIẾN THÀNH						
30	2557050128	VÕ MỸ THUẬN						
31	2557050138	NGUYỄN HUỲNH THỦY TIÊN						
32	2557050143	HOÀNG THỊ HUYỀN TRANG						
33	2557050148	NGÔ BÍCH TRÂM						
34	2557050151	TRẦN PHAN QUỲNH TRÂM						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - JL2501

Số tín chỉ: 3

CBGD

Huỳnh Tấn Dũng (GV063)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2557050152	TRẦN THỊ MỸ TRÂM						
36	2557050157	NGÔ THỊ TUYẾT TRINH						
37	2557050160	TRẦN THỊ THU TRÚC						
38	2557050162	PHẠM VĂN TRƯỜNG						
39	2557050163	PHAN THỊ BÍCH TUYỀN						
40	2557050165	NGUYỄN MINH TUYẾT						
41	2557050169	LÊ TÚ UYÊN						
42	2557050175	HỒ THỊ TƯỜNG VY						
43	2557050178	NGUYỄN HÀ THẢO VY						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - JL2502** Số tín chỉ: 3
CBGD **Trần Chí Hiếu (TH091)**
Ngày thi: Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2251040020	NGUYỄN QUỐC KHÁNH						
2	2251042001	LÊ XUÂN AN						
3	2254102012	TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG						
4	2254102016	TRẦN THỊ HOA						
5	2254102066	NGUYỄN HÀN MINH THƯ						
6	2257012021	NGUYỄN NGỌC SONG ĐĂNG						
7	2354030124	NGUYỄN THỊ HUYỀN						
8	2557050001	HỒ ĐỨC ANH						
9	2557050004	PHAN LÊ QUỲNH ANH						
10	2557050012	NGUYỄN NGỌC LAN CHI						
11	2557050014	PHẠM HOÀI CA DAO						
12	2557050022	ĐOÀN TRẦN THU HÀ						
13	2557050023	HỒ THỊ THU HÀ						
14	2557050027	HUỲNH NGỌC KIM HẰNG						
15	2557050028	NGUYỄN LÂM THÚY HẰNG						
16	2557050035	NGUYỄN THỊ HOÀN						
17	2557050036	NGUYỄN NHẬT GIA HUY						
18	2557050038	NGUYỄN NGỌC HUYỀN						
19	2557050044	PHAN HUỲNH BÍCH KIỀU						
20	2557050048	NGUYỄN THỊ THÙY LAN						
21	2557050051	NGUYỄN TÚ LINH						
22	2557050057	NGUYỄN HÀ MY						
23	2557050060	TRẦN NGUYỄN THẢO MY						
24	2557050072	KIM NHƯ NGỌC						
25	2557050079	TRẦN THỊ THANH NGỌC						
26	2557050084	ĐINH THỊ BẢO NHI						
27	2557050087	NGUYỄN HUỆ NHI						
28	2557050096	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ						
29	2557050100	TRẦN KIM OANH						
30	2557050101	NGUYỄN HUỲNH BÌNH PHÁT						
31	2557050106	ĐINH NGỌC QUỲNH						
32	2557050107	MÌU NHƯ QUỲNH						
33	2557050110	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN						
34	2557050115	TRƯƠNG NGUYỄN MINH TÂM						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - JL2502

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2557050121	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO						
36	2557050122	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO						
37	2557050130	NGUYỄN KIỀU THU THỦY						
38	2557050134	VŨ MINH THƯ						
39	2557050137	TRỊNH QUỲNH BẢO THY						
40	2557050142	BÙI LÊ MINH TRANG						
41	2557050146	LÊ THỦY TRÂM						
42	2557050149	NGUYỄN BẢO TRÂM						
43	2557050153	NGUYỄN THÁI TRÂN						
44	2557050166	PHẠM THỊ DIỄM TUYẾT						
45	2557050172	TRẦN MINH TUYẾT VÂN						
46	2557050176	HUỲNH DUY TUYẾT VY						
47	2557050180	VŨ THÁI VY						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - JL2503

Số tín chỉ: 3

CBGD

Huỳnh Tấn Dũng (GV063)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2056022029	SON THỊ NGỌC	GIÀU						
2	2154070352	TẠ NGỌC QUỲNH	TRÂM						
3	2251040043	LÊ ĐỨC	TRIỀU						
4	2254040100	LÂM THỊ TUYẾT	SƯƠNG						
5	2557050010	TRẦN GIA	BẢO						
6	2557050013	NÔNG THỊ MINH	CHI						
7	2557050029	HUỲNH NGỌC	HÂN						
8	2557050030	LÊ TRẦN GIA	HÂN						
9	2557050031	TÔ KHẢ	HÂN						
10	2557050032	LÊ NGUYỄN NHÂN	HẬU						
11	2557050037	ĐỖ DIỆU	HUYỀN						
12	2557050047	LÊ THỊ HOÀNG	LAN						
13	2557050049	NGUYỄN THỊ NGỌC	LINH						
14	2557050053	TRẦN VŨ BẢO	LỘC						
15	2557050055	NGUYỄN HOÀNG KIẾN	MINH						
16	2557050056	MAI THẢO	MY						
17	2557050062	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	NAM						
18	2557050063	LÊ HỒ THANH	NGÂN						
19	2557050068	TRẦN HUỲNH KIM	NGÂN						
20	2557050069	LƯU XUÂN	NGHI						
21	2557050074	LÊ NGUYỄN BẢO	NGỌC						
22	2557050080	NGUYỄN ĐỨC	NGUYỄN						
23	2557050105	ĐẶNG THỊ NGÂN	QUỲNH						
24	2557050108	NGUYỄN THANH	SANG						
25	2557050111	HOÀNG ĐỨC	TÀI						
26	2557050114	THÂN THIÊN NHƯ	TÂM						
27	2557050120	MAI NGUYỄN NGỌC	THẢO						
28	2557050132	NGUYỄN HOÀNG MINH	THƯ						
29	2557050136	LÊ HOÀNG UYÊN	THY						
30	2557050139	TRẦN NGỌC THỦY	TIẾN						
31	2557050141	HỒ NGUYỄN TRUNG	TÍN						
32	2557050145	NGUYỄN TRẦN THANH	TRANG						
33	2557050147	LÊ THỦY UYÊN	TRÂM						
34	2557050156	TRẦN NGỌC QUẾ	TRÂN						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - JL2503

Số tín chỉ: 3

CBGD

Huỳnh Tấn Dũng (GV063)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2557050161	VŨ NGỌC THANH TRÚC						
36	2557050171	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN						
37	2557050173	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VI						
38	2557050179	PHẠM THỊ THẢO VY						
39	2557050182	NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN						
40	2557050184	ĐOÀN NHƯ Ý						
41	2557050186	LÊ NHƯ Ý						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - JL2504** Số tín chỉ: 3
CBGD **Huỳnh Minh Quang (TH006)**
Ngày thi: Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2051042132	ĐẶNG ĐÌNH NGỌC TÍN						
2	2056022019	NGUYỄN ĐÌNH DUY						
3	2153010482	NGUYỄN LÊ THÀNH TRÍ						
4	2354040039	NGUYỄN HUY QUỐC BẢO						
5	2557050007	TRƯƠNG THỊ MỸ ÁI						
6	2557050009	TẠ THIÊN BẢO						
7	2557050016	ĐỖ THỊ HUỲNH DUY						
8	2557050017	NGUYỄN THỊ KIM DUYÊN						
9	2557050018	PHẠM NGUYỄN TẤN DƯƠNG						
10	2557050021	HUỲNH LONG GIANG						
11	2557050025	NGÔ KÍNH HÀO						
12	2557050026	LIÊU MỸ HÀO						
13	2557050046	PHAN HOÀNG THIÊN KIM						
14	2557050052	TRẦN PHÚC THÀNH LỘC						
15	2557050059	TRẦN BẢO MY						
16	2557050067	NGUYỄN THỤY TÚC NGÂN						
17	2557050073	LÂM HỒNG NGỌC						
18	2557050076	NGUYỄN NHƯ NGỌC						
19	2557050078	PHẠM NHƯ NGỌC						
20	2557050082	ĐẶNG MỸ NHÂN						
21	2557050083	DƯƠNG NGỌC YẾN NHI						
22	2557050086	LƯ ĐỖ BĂNG NHI						
23	2557050088	NGUYỄN THỊ HUỲNH NHI						
24	2557050091	HỨA THỊ THỦY NHIÊN						
25	2557050095	NGUYỄN THỊ ĐANG NHƯ						
26	2557050102	ĐỖ THỊ LAN PHƯƠNG						
27	2557050104	LÊ NGỌC PHƯƠNG						
28	2557050117	NGUYỄN KIẾN THÀNH						
29	2557050119	ĐẶNG THANH THẢO						
30	2557050125	HUỲNH THỊ KHÁ THI						
31	2557050127	PHAN CHÍ THIÊN						
32	2557050129	LÊ THỊ THÚY						
33	2557050131	NGÔ ANH THƯ						
34	2557050135	NGUYỄN TRÍ THỨC						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - JL2504

Số tín chỉ: 3

CBGD

Huỳnh Minh Quang (TH006)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2557050140	TRẦN THỊ TIGOL						
36	2557050144	LÊ NGỌC THÙY TRANG						
37	2557050154	NGUYỄN THẢO TRẦN						
38	2557050155	PHẠM NGỌC TRẦN						
39	2557050158	BÙI QUỐC TRUNG						
40	2557050164	PHẠM THỊ THANH TUYỀN						
41	2557050177	LÊ HOÀNG KHÁNH VY						
42	2557050181	NGUYỄN LA KỲ VỸ						
43	2557050183	TẠ HẢI YẾN						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - KL2500

Số tín chỉ: 3

CBGD

()

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2557070003	HOÀNG THỊ PHƯƠNG ANH						
2	2557070006	LÊ MINH ANH						
3	2557070007	LÊ THỊ PHƯƠNG ANH						
4	2557070010	NGUYỄN THỊ MINH ANH						
5	2557070012	VÕ NGỌC VÂN ANH						
6	2557070019	BÙI THỊ KIM CHI						
7	2557070020	HOÀNG KHÁNH CHI						
8	2557070022	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG						
9	2557070023	LƯU THỊ KIỀU DUYÊN						
10	2557070025	NGÔ CAO ÁNH DƯƠNG						
11	2557070026	NGUYỄN THỊ ÁNH DƯƠNG						
12	2557070030	NGUYỄN PHƯƠNG HỒNG HÀ						
13	2557070037	TRẦN VIỆT HOÀNG						
14	2557070043	NGUYỄN THỊ DẠ HƯƠNG						
15	2557070044	NGUYỄN THỊ QUỲNH HƯƠNG						
16	2557070063	NGUYỄN TRÀ MY						
17	2557070068	NGUYỄN NGỌC NGÂN						
18	2557070073	TRẦN THU NGÂN						
19	2557070076	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC						
20	2557070078	PHAN BẢO NGỌC						
21	2557070081	TRẦN THỊ MINH NGUYỆT						
22	2557070083	LÊ ĐÀO XUÂN NHI						
23	2557070086	NGÔ THỊ YẾN NHI						
24	2557070095	PHAN LÊ HUỲNH NHƯ						
25	2557070102	PHẠM NGUYỄN TỔ QUYÊN						
26	2557070106	ĐOÀN LÊ PHƯƠNG THẢO						
27	2557070114	VÕ HOÀNG BÍCH THỦY						
28	2557070123	VÕ THỊ QUỲNH TRANG						
29	2557070133	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRINH						
30	2557070136	TRẦN NGUYỄN THANH TRÚC						
31	2557070139	ĐOÀN NGỌC TÚ						
32	2557070142	LÊ HOÀNG TUYẾT VÂN						
33	2557070152	TRẦN LÊ VY						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm
CBGD

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - KL2500
()

Số tín chỉ: 3

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
34	2557070157	NGUYỄN HOÀNG HẢI YẾN						
35	2557070158	TRƯƠNG THỊ NHƯ Ý						
36	2557070160	NGUYỄN BẢO TRÂM						
37	KL01	KOREAN LANGUAGE DT						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - KL2501

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Văn Tú (GV726)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2253022023	HUỖNH THỊ THÙY DƯƠNG						
2	2254032015	PHẠM NGUYỄN LAN ANH						
3	2254032068	SƠN BẢO HÒA						
4	2254062141	LÊ MINH PHƯƠNG						
5	2255010037	NGUYỄN HẢI MY						
6	2354040239	PHẠM THỊ KIM PHỤNG						
7	2557070002	ĐOÀN VÂN ANH						
8	2557070013	NGUYỄN THỊ QUỲNH ÁNH						
9	2557070014	PHẠM THỊ MỸ ÂN						
10	2557070017	LÊ NGỌC HOÀNG CHÂU						
11	2557070024	TRƯƠNG NGỌC KIỂU DUYÊN						
12	2557070029	NGUYỄN ANH ĐÀI						
13	2557070032	TRƯƠNG NGUYỄN NGỌC HÀ						
14	2557070038	NGUYỄN THỊ HUỆ						
15	2557070039	LÊ NÙNG VĂN HUY						
16	2557070040	NGÔ NGUYỄN TRÚC HUYỀN						
17	2557070046	KIỂU THỊ KEM						
18	2557070049	NGUYỄN THỊ NGỌC KHUYẾN						
19	2557070052	MAI THỊ MỸ LINH						
20	2557070060	LÊ NGUYỄN TRÀ MY						
21	2557070062	NGUYỄN THỊ NGỌC MY						
22	2557070064	VÕ NGỌC MY						
23	2557070065	TRẦN NGUYỄN THẢO NA						
24	2557070079	PHAN NHƯ NGỌC						
25	2557070082	PHAN LÊ MINH NHẬT						
26	2557070089	VÕ HỒNG NHI						
27	2557070096	PHAN THỤY NGỌC NHƯ						
28	2557070097	VÕ TRẦN YẾN NHƯ						
29	2557070098	NGUYỄN THỊ KIỂU OANH						
30	2557070101	NGUYỄN NGỌC DIỆU QUYÊN						
31	2557070103	LƯƠNG THỊ MINH TÂM						
32	2557070107	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO						
33	2557070108	LÊ TRẦN PHƯƠNG THẢO						
34	2557070109	PHAN THỊ MINH THẢO						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - KL2501

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Văn Tú (GV726)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2557070110	VÕ ĐOÀN THU THẢO						
36	2557070119	ĐINH CÁT TIỀN						
37	2557070121	NGUYỄN TRỊNH HOÀI TRANG						
38	2557070122	PHẠM MINH TRANG						
39	2557070127	THÁI BẢO TRÂM						
40	2557070128	VÕ NGUYỄN BẢO TRÂM						
41	2557070131	VÕ LÊ HUYỀN TRÂN						
42	2557070138	HỒ THỊ THANH TUYỀN						
43	2557070141	PHẠM NGUYỄN TÚ UYÊN						
44	2557070144	HOÀNG THỊ YẾN VY						
45	2557070148	NGUYỄN NHẬT KIỀU VY						
46	2557070149	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY						
47	2557070151	PHẠM THỊ TƯỜNG VY						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - KL2502

Số tín chỉ: 3

CBGD

Huỳnh Tấn Dũng (GV063)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	1954102048	NGUYỄN HẢI NAM						
2	2151023119	VÕ KHÔI						
3	2151023197	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG SƠN						
4	2251042062	PHÙNG THỊ TRÚC LINH						
5	2253010002	DIỆP TIỂU ANH						
6	2254060028	VŨ THỊ MY						
7	2254062178	NGUYỄN THỊ BÍCH THUYỀN						
8	2254072023	PHAN THỊ LINH HUỆ						
9	2256010065	DƯƠNG THỊ NGỌC THẨM						
10	2256010078	NGUYỄN THỊ BẢO TRÂN						
11	2557070004	HUỲNH TÂM ANH						
12	2557070005	LÂM HÀ QUỲNH ANH						
13	2557070008	LƯU QUỲNH ANH						
14	2557070009	NGUYỄN HỮU CHÂU ANH						
15	2557070016	HUỲNH MỘC ĐẠI CHÂU						
16	2557070018	PHẠM THỊ MINH CHÂU						
17	2557070021	PHAN ĐÌNH DIỆP						
18	2557070027	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG						
19	2557070028	NGUYỄN NHẬT LINH ĐAN						
20	2557070034	LÊ THỊ TUYẾT HẰNG						
21	2557070035	LÂM THƯ HIỀN						
22	2557070047	LÊ HOÀNG ANH KHANG						
23	2557070054	VŨ THỊ THUỖ LINH						
24	2557070055	DƯƠNG HƯƠNG LY						
25	2557070056	ĐOÀN NGUYỄN THẢO LY						
26	2557070057	LÊ THỊ CẨM LY						
27	2557070059	VÕ QUỲNH MAI						
28	2557070061	NGUYỄN HUỲNH KHÔI MY						
29	2557070066	LÊ THỊ TUYẾT NGÂN						
30	2557070070	NGUYỄN PHƯƠNG NGÂN						
31	2557070071	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN						
32	2557070074	HUỲNH HÌNH NGHI						
33	2557070077	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC						
34	2557070084	LŨ THỊ YẾN NHI						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - KL2502

Số tín chỉ: 3

CBGD

Huỳnh Tấn Dũng (GV063)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2557070087	TRẦN QUỲNH NHI						
36	2557070090	NGUYỄN THỊ KIM NHUNG						
37	2557070093	NGUYỄN THANH NHƯ						
38	2557070100	TRẦN THỊ THU PHƯỢNG						
39	2557070120	NGUYỄN HUỲNH KHÁNH TIỀN						
40	2557070126	PHAN THỊ BÍCH TRÂM						
41	2557070129	HOÀNG TRẦN NGỌC TRÂN						
42	2557070134	PHẠM NGỌC TÚ TRINH						
43	2557070135	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG TRINH						
44	2557070140	TRỊNH ĐÌNH CẨM TÚ						
45	2557070143	TRẦN THẢO VÂN						
46	2557070155	VÕ ĐÀO MAI XUÂN						
47	2557070156	NGUYỄN HẢI YẾN						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - KL2503

Số tín chỉ: 3

CBGD

Dương Hữu Thành (TH100)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2055012095	LƯU MINH VŨ						
2	2256020028	NGUYỄN KIM NGÂN						
3	2256020041	TẠ THANH THẢO						
4	2256020045	HUỲNH PHƯƠNG THY						
5	2257010029	NGUYỄN HUỲNH NGỌC HÂN						
6	2257010097	NGUYỄN QUỲNH NHƯ TÂM						
7	2557070001	ĐÀO ĐỨC ANH						
8	2557070011	TRẦN HUỲNH LAN ANH						
9	2557070015	LA GIA BẢO						
10	2557070031	TẠ THU HÀ						
11	2557070033	PHẠM THỊ NGỌC HẠNH						
12	2557070036	VÕ TIẾN HOÀI						
13	2557070041	PHAN THANH HUYỀN						
14	2557070042	LÊ THỊ MAI HƯƠNG						
15	2557070045	VÕ THỊ QUỲNH HƯƠNG						
16	2557070048	ĐOÀN CHÂU HOÀNG KHẢI						
17	2557070050	ĐÀO THIÊN KIM						
18	2557070051	DƯƠNG THUY LINH						
19	2557070053	VÕ NGỌC MỸ LINH						
20	2557070067	LƯU Mẫn Thảo NGÂN						
21	2557070075	NGÔ BẢO NGỌC						
22	2557070080	VŨ ĐỖ THIÊN NGỌC						
23	2557070088	TRẦN THỊ YẾN NHI						
24	2557070091	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG						
25	2557070092	LÊ HOÀNG MINH NHƯ						
26	2557070094	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHƯ						
27	2557070099	LÊ MỸ PHÚC						
28	2557070104	TRẦN THỊ THANH TÂM						
29	2557070105	VÕ THIÊN THANH						
30	2557070111	TRÀ THỊ BẢO THI						
31	2557070112	TRẦN THỊ HƯƠNG THI						
32	2557070113	NGUYỄN THỊ CAO THÙY						
33	2557070115	TRẦN ANH THƯ						
34	2557070116	TRƯƠNG LÊ MINH THƯ						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - KL2503

Số tín chỉ: 3

CBGD

Dương Hữu Thành (TH100)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2557070117	HUỲNH THỊ PHƯƠNG THY						
36	2557070118	LÂM VIỆT THY						
37	2557070124	ĐẶNG THỊ NGỌC TRÂM						
38	2557070130	LÊ THỊ HUYỀN TRÂN						
39	2557070137	NGUYỄN TRUNG TRỰC						
40	2557070145	LÊ ÁI VY						
41	2557070146	LÊ NHẬT VY						
42	2557070150	PHAN HUỲNH THÚY VY						
43	2557070153	TRẦN NGỌC THÚY VY						
44	2557070154	TRẦN NGỌC YẾN VY						
45	2557070159	TÀI NỮ YẾN TRANG						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - PM2500

Số tín chỉ: 3

CBGD

()

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2554140004	NGUYỄN THỊ HOÀI ANH						
2	2554140008	LÂM KIM ÁNH						
3	2554140019	TRẦN BÍCH CHI						
4	2554140028	PHAN TRẦN NGỌC GIÀU						
5	2554140029	TRẦN THỊ THÚY HẰNG						
6	2554140036	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN						
7	2554140037	NGUYỄN THỊ BẢO HÂN						
8	2554140038	QUÁCH THỊ GIANG HÂN						
9	2554140039	VŨ MỸ HIỀN						
10	2554140044	TRẦN TUẤN HƯNG						
11	2554140046	PHAN MINH KHÁNH						
12	2554140050	LÊ ANH KIẾT						
13	2554140066	THÁI HUỆ NGHI						
14	2554140080	LÂM TÂM NHƯ						
15	2554140082	HUỖNH THANH PHONG						
16	2554140083	HUỖNH BẢO PHÚC						
17	2554140084	ĐỖ MAI PHƯƠNG						
18	2554140093	DƯƠNG NGỌC SÁNG						
19	2554140104	HỒ THỊ KIM THOA						
20	2554140133	TRẦN NHẬT UYÊN						
21	2554140140	TRẦN THANH VY						
22	2554140143	TRẦN THỊ YẾN XUÂN						
23	PM01	PUBLIC MANAGEMENT DT						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - PM2501

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Văn Thành (GV732)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2554140002	LÊ TRỊNH QUỲNH ANH						
2	2554140005	NGUYỄN XUÂN QUỐC ANH						
3	2554140006	TRẦN HOÀNG ANH						
4	2554140007	PHẠM THỊ ÁI						
5	2554140009	LÊ NGỌC ÁNH						
6	2554140011	TRẦN BẢO ÂN						
7	2554140013	PHÙNG THỊ GIA BẢO						
8	2554140014	NGÔ HÒA BÌNH						
9	2554140015	NGUYỄN THÁI BÌNH						
10	2554140016	VĂN HOÀNG VƯƠNG BÌNH						
11	2554140017	THÁI MINH CHÂU						
12	2554140020	TRẦN PHÁT CHIẾN						
13	2554140025	DƯƠNG BÁ DUY						
14	2554140031	LÊ NGỌC HÂN						
15	2554140034	NGUYỄN NGỌC HÂN						
16	2554140035	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN						
17	2554140040	TRẦN TRUNG HIẾU						
18	2554140041	NGÔ GIA HUY						
19	2554140042	TRẦN QUỐC HUY						
20	2554140047	DƯƠNG ANH KHOA						
21	2554140048	NGUYỄN THANH KHÔI						
22	2554140049	NGUYỄN VĂN KHÔI						
23	2554140053	TỔNG YẾN LINH						
24	2554140054	TRẦN THỊ THẢO LINH						
25	2554140055	ĐOÀN THỊ LUÂN LƯU						
26	2554140057	PHẠM THỤY NGỌC MẶN						
27	2554140058	VƯƠNG TIỂU MẶN						
28	2554140061	VŨ HOÀNG MINH						
29	2554140063	LÊ THỊ KIM NGÂN						
30	2554140065	PHẠM TRẦN GIA NGHI						
31	2554140067	BÙI BẢO NGỌC						
32	2554140070	TRẦN HỒNG NGỌC						
33	2554140073	HOÀNG NGUYỄN NHUẬN NHI						
34	2554140076	LÊ THỊ YẾN NHI						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - PM2501

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Văn Thành (GV732)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554140086	PHẠM NGUYỄN MINH	PHƯƠNG						
36	2554140087	PHẠM HOÀNG	QUÂN						
37	2554140094	HOÀNG TẤN	TÀI						
38	2554140095	NGUYỄN THÀNH	TÀI						
39	2554140096	LÊ HUỖNH ĐỨC	TÂM						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - PM2502

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2554140001	HUỖNH ANH						
2	2554140003	NGUYỄN PHƯƠNG ANH						
3	2554140010	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH						
4	2554140018	LÂM TÂM CHI						
5	2554140021	NGUYỄN THỊ KIM CƯƠNG						
6	2554140022	LÊ CÙ NGỌC ĐIỂM						
7	2554140023	HOÀNG MAI DUNG						
8	2554140024	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG DUNG						
9	2554140026	PHÚ NGỌC KHÁNH ĐĂNG						
10	2554140027	DANH THANH ĐIỀN						
11	2554140030	DƯƠNG GIA HÂN						
12	2554140033	LÊ NGUYỄN GIA HÂN						
13	2554140043	TRẦN ĐIỂM HUỖNH						
14	2554140045	LÊ PHAN BẢO KHANH						
15	2554140051	HUỖNH NGỌC BẢO LAM						
16	2554140052	BÙI THỊ MỸ LINH						
17	2554140056	NGUYỄN XUÂN MAI						
18	2554140059	HUỖNH TẤN KIẾN MINH						
19	2554140060	PHẠM TRƯƠNG TUYẾT MINH						
20	2554140062	NGUYỄN HUỖNH HẢI MY						
21	2554140064	NGUYỄN HUỖNH BẢO NGHI						
22	2554140068	BÙI KHÁNH NGỌC						
23	2554140069	LÊ HOÀNG BẢO NGỌC						
24	2554140071	TRẦN THỊ BẢO NGỌC						
25	2554140072	DIỆP NGỌC NHI						
26	2554140075	LÊ NGỌC UYỄN NHI						
27	2554140077	NGUYỄN THỊ YẾN NHI						
28	2554140078	VÕ TRẦN PHƯƠNG NHI						
29	2554140079	TRẦN HỒNG NHUNG						
30	2554140081	LĂNG HOÀNG OANH						
31	2554140085	HỒ NAM PHƯƠNG						
32	2554140088	NGUYỄN ĐỖ KIẾN QUỐC						
33	2554140090	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH						
34	2554140091	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - PM2502

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554140092	NGUYỄN HOÀNG SANG						
36	2554140097	HUỲNH THỊ MỸ THANH						
37	2554140098	TRẦN NGỌC THIÊN THANH						
38	2554140102	LÊ THỊ HÀ THI						
39	2554140106	HUỲNH ÁNH THƯ						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - PM2503

Số tín chỉ: 3

CBGD

Phạm Chí Công (KI162)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2055012077	NGUYỄN ANH THƯ						
2	2254072037	NGUYỄN NGỌC MAI LINH						
3	2554140099	NGUYỄN NGỌC THÀNH						
4	2554140100	LÊ THỊ NGỌC THẢO						
5	2554140101	NGUYỄN THỊ NHƯ THẢO						
6	2554140103	LÊ HOÀNG THIÊN						
7	2554140105	NGUYỄN THỊ DIỆU THÚY						
8	2554140107	HUỲNH THỊ ANH THƯ						
9	2554140109	VĂN CẨM BẢO THY						
10	2554140110	HUỲNH NGỌC TRÚC TIẾN						
11	2554140111	NGUYỄN HOÀNG TIẾN						
12	2554140112	DƯƠNG NGUYỄN THUỖ TRANG						
13	2554140114	BÙI NGỌC TRÂM						
14	2554140115	BÙI NGỌC TRÂM						
15	2554140116	NGUYỄN BẢO TRÂM						
16	2554140117	PHẠM QUỲNH TRÂM						
17	2554140118	VÕ HUỲNH BÍCH TRÂM						
18	2554140119	ĐẶNG TRẦN BẢO TRÂN						
19	2554140120	HUỲNH NGUYỄN THIÊN TRÂN						
20	2554140122	NGUYỄN MỸ THỦY TRINH						
21	2554140123	HOÀNG LÊ TRÍ						
22	2554140124	TRỊNH TRẦN MINH TRUNG						
23	2554140125	NGÔ TRẦN QUỲNH TRÚC						
24	2554140126	TRẦN NHƯ TRÚC						
25	2554140127	ĐOÀN PHẠM THANH TUYỀN						
26	2554140128	ĐÀO ÁNH TUYẾT						
27	2554140129	LƯƠNG MAI CÁT TƯỜNG						
28	2554140130	NGÔ TRẦN BẢO UYÊN						
29	2554140131	NGUYỄN NGỌC BẢO UYÊN						
30	2554140134	ĐẶNG LÊ HẢI VI						
31	2554140135	PHẠM THỊ YẾN VI						
32	2554140136	NGUYỄN HỒ THẢO VY						
33	2554140137	NGUYỄN PHAN THANH VY						
34	2554140138	NGUYỄN THỊ THANH VY						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI03010) - PM2503

Số tín chỉ: 3

CBGD

Phạm Chí Công (KI162)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554140139	NGUYỄN THỤY TƯỜNG VY						
36	2554140141	VÕ DI TUYẾT VY						
37	2554140142	NGUYỄN THANH VỸ						
38	2554140144	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý						
39	2554140145	PHẠM NGỌC NHƯ Ý						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - AC2500C

Số tín chỉ: 3

CBGD

()

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2554042002	ĐẶNG NGÔ QUỲNH ANH						
2	2554042006	NGUYỄN THỊ VÂN ANH						
3	2554042010	THÁI ĐÌNH HOÀI BẢO						
4	2554042031	TRẦN THẢO LINH						
5	2554042032	VŨ KHÁNH LINH						
6	2554042039	NGUYỄN THÚY NGA						
7	2554042043	HUỲNH PHƯƠNG BẢO NGỌC						
8	2554042051	PHẠM THỊ YẾN NHI						
9	2554042053	HOÀNG QUỲNH NHƯ						
10	2554042059	LÊ TRẦN YẾN QUỲNH						
11	2554042067	PHẠM THỊ MINH THƯ						
12	2554042069	LÊ HUỲNH THỦY TIẾN						
13	2554042083	NGUYỄN NGỌC THANH UYÊN						
14	2554042091	NGUYỄN PHƯƠNG VY						
15	2554042095	VŨ NHƯ Ý						
16	AC01C	ACCOUNTING CLC						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - AC2501C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Cao Tùng (GV418)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2254030066	HỒ BẢNG NHI						
2	2554042001	TRẦN THỊ MINH AN						
3	2554042009	TRẦN THỊ VÂN ANH						
4	2554042012	TRỊNH VŨ KIỂU DUNG						
5	2554042013	LÊ ĐỖ NGUYỆT HẰNG						
6	2554042019	NGUYỄN GIA TÔ HOÀNG						
7	2554042020	TRẦN THỊ ÁNH HỒNG						
8	2554042022	VŨ THỊ LAN HƯƠNG						
9	2554042023	BÙI ĐĂNG KHOA						
10	2554042024	PHẠM TIẾN KHÔI						
11	2554042025	LƯƠNG THỊ NGỌC LAN						
12	2554042026	ĐỖ THỊ KHÁNH LINH						
13	2554042030	NGUYỄN THỊ THÙY LINH						
14	2554042036	NGUYỄN HUỲNH MAI						
15	2554042037	NGUYỄN NGỌC HIỀN MAI						
16	2554042038	LÊ NGỌC THẢO MY						
17	2554042041	TRẦN HOÀNG GIA NGHI						
18	2554042042	ĐỖ TRỌNG NGHĨA						
19	2554042045	NGÔ HỒNG NGỌC						
20	2554042046	NGUYỄN VŨ THẢO NGUYỄN						
21	2554042047	LÊ NGỌC PHƯƠNG NHI						
22	2554042049	LUYỆN MAI NHI						
23	2554042050	NGUYỄN HOÀNG YẾN NHI						
24	2554042056	VŨ NHẬT PHƯƠNG						
25	2554042057	ĐỖ HOÀNG TỔ QUYÊN						
26	2554042061	NGUYỄN KIM THANH						
27	2554042062	VÕ LÊ TẤN THÀNH						
28	2554042066	NGUYỄN VŨ MINH THƯ						
29	2554042070	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG						
30	2554042071	NGUYỄN LÊ ANH TRUNG						
31	2554042072	TRẦN CAO NHẤT TRUNG						
32	2554042073	TRẦN NAM TRUNG						
33	2554042075	ĐỖ VIỆT TRƯỜNG						
34	2554042076	NGUYỄN ĐĂNG TRƯỜNG						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - AC2501C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Cao Tùng (GV418)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554042077	LƯ THỊ ÁNH TUYẾT						
36	2554042079	LÊ NGUYỄN CẨM TÚ						
37	2554042080	PHẠM TUẤN TÚ						
38	2554042089	NGUYỄN KHÁNH VY						
39	2554042090	NGUYỄN NGỌC THÚY VY						
40	2554042094	TRỊNH THỊ HẢI YẾN						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - AC2502C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Cao Tùng (GV418)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	1954012247	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ						
2	1954012420	TRẦN CÔNG VINH						
3	2357010105	NGUYỄN QUỐC HUY						
4	2554042003	ĐỖ HUỖNH PHƯƠNG ANH						
5	2554042004	HỒ NGỌC KIM ANH						
6	2554042005	NGUYỄN MỸ ANH						
7	2554042007	PHẠM VƯƠNG ANH						
8	2554042008	TRẦN THỊ LAN ANH						
9	2554042014	TRẦN THỊ BÉ HẰNG						
10	2554042015	DU TUYẾT HÂN						
11	2554042016	ĐỖ GIA HÂN						
12	2554042017	NGUYỄN NHẬT BẢO HÂN						
13	2554042018	PHẠM GIA HÂN						
14	2554042021	PHẠM GIA HUY						
15	2554042028	LÊ TRẦN PHƯƠNG LINH						
16	2554042033	LÊ KIM LỘC						
17	2554042034	NGUYỄN THỊ CẨM LY						
18	2554042035	HUỖNH MAI						
19	2554042040	NGUYỄN VĨNH MINH NGÂN						
20	2554042044	LƯU VƯƠNG BẢO NGỌC						
21	2554042048	LÊ NGUYỄN YẾN NHI						
22	2554042052	LÊ NGUYỄN AN NHIÊN						
23	2554042054	TRẦN TRIỆU PHÚ						
24	2554042055	PHÙNG TUYẾT PHỤNG						
25	2554042060	NGUYỄN THỊ TRÚC QUỲNH						
26	2554042064	BẠCH LÊ ANH THƠ						
27	2554042065	NGUYỄN KIM THƯ						
28	2554042068	TRẦN NGỌC ANH THƯ						
29	2554042074	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRÚC						
30	2554042078	TRẦN NGỌC TUYẾT						
31	2554042081	TRẦN TẤN BẢO TÚ						
32	2554042082	TRƯƠNG CẨM TÚ						
33	2554042084	TRƯƠNG NHÃ UYÊN						
34	2554042085	NGUYỄN BÙI THÚY VÂN						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - AC2502C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Cao Tùng (GV418)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554042086	HỒ KHÁNH	VY						
36	2554042087	LƯU NGUYỄN NHẬT	VY						
37	2554042088	NGUYỄN BÙI KHÁNH	VY						
38	2554042092	TRẦN TƯỜNG	VY						
39	2554042093	TRƯƠNG THẢO	VY						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - AU2500C

Số tín chỉ: 3

CBGD

()

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2554102001	NGUYỄN NGỌC AN						
2	2554102015	LƯƠNG THỊ CẨM HUYỀN						
3	2554102017	LÊ ĐÌNH KHẢI						
4	2554102021	NGUYỄN TRÌNH NGỌC KIM						
5	2554102036	NGUYỄN QUỲNH NHƯ						
6	2554102051	TRẦN NGỌC ANH TRÂM						
7	2554102052	TRẦN NGỌC BẢO TRÂM						
8	2554102058	VƯƠNG THỊ TƯỜNG VY						
9	AU01C	AUDITING CLC						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - AU2501C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2254032321	NGUYỄN SƠN TÙNG						
2	2554102002	NGUYỄN THỊ KIỀU AN						
3	2554102003	NGUYỄN THỊ HUỲNH ANH						
4	2554102004	TRƯƠNG HUỲNH ANH						
5	2554102006	VÕ VŨ THÁI BẢO						
6	2554102007	PHAN LÊ PHƯƠNG DUNG						
7	2554102009	ĐOÀN THỊ THANH HÀ						
8	2554102010	PHẠM THỊ THANH HẰNG						
9	2554102011	NGUYỄN GIA HÂN						
10	2554102012	ĐOÀN MINH HOÀNG						
11	2554102013	NGUYỄN THẾ HOÀNG						
12	2554102014	ĐINH KHÁNH HUYỀN						
13	2554102016	NGUYỄN VŨ BẢO KHANG						
14	2554102030	NGUYỄN THÀNH TRUNG NHÂN						
15	2554102031	ĐINH PHƯƠNG NHI						
16	2554102032	NGUYỄN NGỌC KHẢ NHI						
17	2554102033	PHẠM THỊ YẾN NHI						
18	2554102034	TRẦN NGỌC THẢO NHI						
19	2554102035	TRẦN YẾN NHI						
20	2554102037	NGUYỄN NGỌC BẢO NY						
21	2554102038	ĐẶNG PHONG PHÁT						
22	2554102039	LÊ MINH QUÂN						
23	2554102040	NGUYỄN TẤN TÀI						
24	2554102041	DƯƠNG THỊ LỆ TÂM						
25	2554102042	TRẦN THANH TÂM						
26	2554102044	ĐẶNG THÀNH THÁI						
27	2554102045	NGUYỄN MINH THƠ						
28	2554102047	HUỲNH THỊ MINH THƯ						
29	2554102048	LÊ HUỲNH THƯ						
30	2554102049	NGUYỄN HOÀNG ANH THƯ						
31	2554102050	NGUYỄN HOÀNG BẢO THY						
32	2554102053	TRẦN KHÁNH TRÂN						
33	2554102054	NGUYỄN CAO PHƯƠNG TRINH						
34	2554102055	NGUYỄN HOÀNG THÁI UYÊN						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - AU2501C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554102056	ĐỖ THỊ TƯỜNG VY						
36	2554102057	LÊ HÀ PHƯƠNG VY						
37	2554102059	LÊ BẠCH BẢO YẾN						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - AU2502C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Văn Đôn (GV650)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2357050134	NGUYỄN THẢO PHƯƠNG						
2	2554102019	NGUYỄN MINH KIÊN						
3	2554102020	LÂM GIA KIẾT						
4	2554102022	LƯU KHÁNH LINH						
5	2554102023	TRẦN KHÁNH LINH						
6	2554102024	LÊ MỸ LỢI						
7	2554102025	NGUYỄN TRẦN NGỌC MAI						
8	2554102026	SẦM TUYẾT MAI						
9	2554102027	LÊ HOÀNG ÁNH MY						
10	2554102028	NGUYỄN THỊ KIỀU MY						
11	2554102029	TRẦN NGỌC THẢO NGUYỄN						
12	2557052001	NGUYỄN QUỲNH ANH						
13	2557052002	ĐINH NGỌC DIỆP						
14	2557052003	LƯƠNG NGUYỄN PHƯƠNG DUYÊN						
15	2557052004	NGÔ HỒNG ĐÀO						
16	2557052008	PHẠM GIA KHANG						
17	2557052009	TRẦN BÁ ĐĂNG KHOA						
18	2557052010	LÊ GIA LẠC						
19	2557052011	NGUYỄN NGỌC YẾN LINH						
20	2557052013	TRẦN THỊ TRÀ MY						
21	2557052014	NGUYỄN THÀNH NGHĨA						
22	2557052015	NGUYỄN HỒNG NGỌC						
23	2557052016	HUỲNH NGỌC TAM NGUYỄN						
24	2557052017	NGUYỄN ĐẶNG KIM NGUYỄN						
25	2557052018	NGUYỄN XUÂN NGUYỄN						
26	2557052019	LÊ TRƯƠNG MỸ NHÂN						
27	2557052020	VÕ TÚ NHI						
28	2557052021	VƯƠNG TẤN PHONG						
29	2557052022	LÊ NHẬT TÂN						
30	2557052023	VÕ LÂM MINH THƯ						
31	2557052024	TRƯƠNG NGỌC HOÀNG THY						
32	2557052025	LÊ THANH TRÀ						
33	2557052026	NGUYỄN THỊ THU TRÚC						
34	2557052027	CHÂU PHẠM HOÀNG TUẤN						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - AU2502C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Văn Đôn (GV650)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2557052028	NGUYỄN PHƯỚC CÁT TƯỜNG						
36	2557052029	MAI LÊ BẢO UYÊN						
37	2557052030	PHÙNG VĨ VĂN						
38	2557052031	NGUYỄN TRƯỞNG TƯỜNG VI						
39	2557052032	ĐOÀN THỊ THÚY VY						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - CL2500C

Số tín chỉ: 3

CBGD

()

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2557042003	LÂM PHƯỚC BẢO						
2	2557042004	NGUYỄN TẤN GIA BẢO						
3	2557042024	LÊ QUANG MINH						
4	2557042032	NGUYỄN ĐÔNG NGHI						
5	2557042034	ĐÌNH PHƯƠNG NGỌC						
6	2557042035	KHA LINH NGỌC						
7	2557042036	NGUYỄN THỊ DIỄM NGUYỄN						
8	2557042041	TRẦN THỊ UYÊN NHI						
9	2557042044	NGUYỄN LÊ TỔ NHƯ						
10	2557042046	ĐÌNH HỒNG PHÚC						
11	2557042049	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH						
12	2557042069	ĐẶNG NGỌC BẢO TIẾN						
13	2557042073	BÙI MINH TIẾN						
14	2557042075	ĐẶNG TUYẾT TRÂM						
15	CL01C	CHINESE LANGUAGE CLC						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____
Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - CL2501C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Huỳnh Hải Viễn (TH110)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2153013002	LÊ THÁI AN						
2	2254030012	MAI THỊ HOÀNG DUNG						
3	2557042001	BÙI THỊ KIM ÁNH						
4	2557042002	TRƯƠNG NGỌC ÁNH						
5	2557042008	HOÀNG THỊ KIM CHI						
6	2557042010	BÙI NGUYỄN PHƯƠNG THÙY						
7	2557042012	TRẦN PHÚ ĐỨC						
8	2557042013	ĐÀO NGỌC TRƯỜNG GIANG						
9	2557042016	PHẠM GIA HÂN						
10	2557042018	TRẦN NGỌC QUỲNH HƯƠNG						
11	2557042020	HOÀNG THỊ LINH						
12	2557042021	NGÔ PHƯƠNG LINH						
13	2557042028	BÙI THIÊN NGÂN						
14	2557042029	NGUYỄN LƯU THU NGÂN						
15	2557042037	TRẦN PHƯƠNG NGUYỄN						
16	2557042039	PHẠM HOÀNG NHI						
17	2557042047	LÊ PHAN THẢO PHƯƠNG						
18	2557042050	NGUYỄN THỊ THU TÂM						
19	2557042052	NGUYỄN ĐỨC DUY TÂN						
20	2557042053	ĐẶNG NGỌC THẢO						
21	2557042054	HOÀNG ANH THẢO						
22	2557042057	TRẦN THỊ THANH THẢO						
23	2557042058	VŨ THỊ THANH THẢO						
24	2557042061	NGUYỄN ĐOÀN PHƯƠNG THÙY						
25	2557042063	BÙI TRẦN MINH THƯ						
26	2557042065	NGUYỄN THỊ ANH THƯ						
27	2557042068	TRẦN NGỌC HOÀI THƯƠNG						
28	2557042070	NGUYỄN THỊ KIỀU TIỀN						
29	2557042071	VÕ PHỤNG TIỀN						
30	2557042072	TRẦN THỊ THANH TIỀN						
31	2557042074	PHẠM THỊ YẾN TRANG						
32	2557042076	NGUYỄN THỊ HỒNG TRÂM						
33	2557042077	TRẦN LÊ NGỌC TRÂM						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - CL2501C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Huỳnh Hải Viễn (TH110)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
34	2557042078	BÙI NGUYỄN MINH TRÍ						
35	2557042079	NGUYỄN MINH TRÍ						
36	2557042085	TRẦN NGỌC KHÁNH VY						
37	2557042088	NGUYỄN ĐỖ HOÀNG YẾN						
38	2557042089	TRẦN THỊ THU YẾN						
39	255704N101	LIM MEYMEY						
40	255704N102	CHELL ZIN NAING						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - CL2502C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Cao Tùng (GV418)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2154032019	NGÔ THỊ NGỌC TUYÊN						
2	2257042002	LÊ THỊ NGỌC BÍCH						
3	2557042006	HUỖNH BẢO CHÂU						
4	2557042009	NGUYỄN KHÁNH CHI						
5	2557042011	NGUYỄN HUỖNH KHÁNH DU						
6	2557042014	NGUYỄN MINH HẰNG						
7	2557042015	NGUYỄN GIA HÂN						
8	2557042017	TRẦN GIA HÂN						
9	2557042019	NGUYỄN HOÀNG KIM KHÁNH						
10	2557042022	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH LINH						
11	2557042023	TRẦN MINH LONG						
12	2557042025	NGUYỄN HOÀNG THẢO MY						
13	2557042026	NGUYỄN LÊ BẢO MY						
14	2557042027	VÕ NGỌC KHÁNH MY						
15	2557042030	NGUYỄN THỊ BÍCH NGÂN						
16	2557042031	PHẠM TRẦN NGỌC NGÂN						
17	2557042033	TRẦN GIA NGHI						
18	2557042038	BÙI LÊ NGỌC NHI						
19	2557042040	THÁI NGUYỄN YẾN NHI						
20	2557042042	HUỖNH HỒNG HẠO NHIÊN						
21	2557042043	HỒ THỊ NHƯ						
22	2557042045	PHAN TRẦN PHƯƠNG OANH						
23	2557042048	TRẦN NGỌC THANH PHƯƠNG						
24	2557042051	NGUYỄN DUY TÂN						
25	2557042055	HỒ NGỌC XUÂN THẢO						
26	2557042056	TRẦN NGUYỄN THU THẢO						
27	2557042059	HUỖNH PHỦ THƠ						
28	2557042060	LÊ PHƯƠNG THUỖ						
29	2557042062	HUỖNH PHƯƠNG THÚY						
30	2557042064	NGUYỄN NGỌC THƯ						
31	2557042066	NGUYỄN THỊ ANH THƯ						
32	2557042067	TRẦN NGỌC MINH THƯ						
33	2557042080	PHAN THỊ THANH TÚ						
34	2557042081	HUỖNH NGUYỄN THÚY VY						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - CL2502C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Cao Tùng (GV418)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2557042082	LÊ ĐÌNH THẢO	VY						
36	2557042083	LÊ NGỌC PHƯƠNG	VY						
37	2557042084	NGUYỄN THẢO	VY						
38	2557042086	CHONG KE	WEI						
39	2557042087	NGHIÊM HOÀNG KIM	YẾN						
40	2557042090	VÕ NHƯ	Ý						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EC2500C

Số tín chỉ: 3

CBGD

()

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2554022005	TRẦN HUỖNH TRÂM ANH						
2	2554022017	NGUYỄN MINH DŨNG						
3	2554022021	NGUYỄN TRÀ GIANG						
4	2554022025	NGUYỄN NGỌC HÀ						
5	2554022036	NGUYỄN DUY KHANG						
6	2554022039	UNG THANH KHOA						
7	2554022046	DƯƠNG THÚY MAI						
8	2554022051	LÊ HOÀNG NGÀ						
9	2554022059	TRẦN MINH NGỌC						
10	2554022068	DƯƠNG BẢO PHÚC						
11	2554022074	NGUYỄN THƯ QUỲNH						
12	2554022076	NGUYỄN SƠN TÂN						
13	2554022078	LÊ XUÂN THẢO						
14	2554022090	NGUYỄN NGỌC MỸ TIỀN						
15	2554022095	PHÙNG NGUYỄN MINH TRIẾT						
16	EC01C	ECONOMICS CLC						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EC2501C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	1957012070	TRƯƠNG THẢO DIỄM HÀ						
2	2254032255	NGUYỄN QUỐC THỊNH						
3	2254032262	LÊ THUY ANH THƯ						
4	2554022001	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH						
5	2554022002	NGUYỄN VĂN ANH						
6	2554022004	PHẠM THỊ MINH ANH						
7	2554022006	VŨ THỊ MINH ANH						
8	2554022007	TỔNG HỒNG ÁNH						
9	2554022011	VÕ NGỌC BẢO CHÂU						
10	2554022013	NGUYỄN NGỌC DIỆU						
11	2554022014	NGUYỄN NGỌC DUNG						
12	2554022019	NGUYỄN MINH ĐỨC						
13	2554022020	HUỖNH PHÚ GIA						
14	2554022023	VŨ THỊ HƯƠNG GIANG						
15	2554022031	NGÔ NGUYỄN HOÀNG HIỀN						
16	2554022033	NGUYỄN VIỆT HOÀNG						
17	2554022035	ĐÀO DUY HƯNG						
18	2554022040	VÕ THANH KHƯƠNG						
19	2554022043	NGUYỄN HỒ HUYỀN LINH						
20	2554022045	HỒ HUỖNH THỊ THANH LÝ						
21	2554022047	NGUYỄN QUANG MINH						
22	2554022048	DƯƠNG THỊ THẢO MY						
23	2554022053	TRẦN THỊ THANH NGÂN						
24	2554022054	ĐẶNG HỒNG NGỌC						
25	2554022055	NGUYỄN ÁNH NGỌC						
26	2554022056	NGUYỄN NGÔ BẢO NGỌC						
27	2554022057	THÁI NHƯ NGỌC						
28	2554022060	NGUYỄN MAI MINH NGUYỆT						
29	2554022061	LÊ THỊ TUYẾT NHÂN						
30	2554022062	NGUYỄN CHÍ MINH NHÂN						
31	2554022063	LÊ KIỀU NHI						
32	2554022065	PHẠM UYỂN NHI						
33	2554022067	VŨ THỊ HOÀNG OANH						
34	2554022070	ĐỖ HOÀNG XUÂN PHƯƠNG						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EC2501C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554022071	TRẦN LÊ HÀ	PHƯƠNG						
36	2554022072	ĐỖ THỊ NHƯ	QUỲNH						
37	2554022077	LÊ VY	THẢO						
38	2554022079	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày _____ tháng _____ năm 20____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EC2502C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2254032020	NGÔ PHAN NHƯ BẮNG						
2	2254062049	PHẠM THỊ VIỆT HÀ						
3	2554022003	PHAN NGUYỄN DIỆU ANH						
4	2554022008	TRẦN BÍCH ÂN						
5	2554022009	PHẠM QUỐC BẢO						
6	2554022010	NGUYỄN HỒNG BẢO CHÂU						
7	2554022012	PHAN NGUYỄN BẢO CHI						
8	2554022015	NGÔ MỸ DUYÊN						
9	2554022016	TRẦN THỊ KIỀU DUYÊN						
10	2554022018	NGUYỄN LÂM QUÝ ĐỨC						
11	2554022022	VŨ LONG GIANG						
12	2554022024	LÊ THỊ NGỌC GIÀU						
13	2554022026	LÊ PHÚ HÀO						
14	2554022027	ĐỖ PHƯƠNG HÀO						
15	2554022028	LÊ PHẠM GIA HÂN						
16	2554022029	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN						
17	2554022030	TRẦN GIA HÂN						
18	2554022032	TRẦN MINH HIỂN						
19	2554022034	PHẠM NHỰT HUY						
20	2554022037	LÊ KHÁNH						
21	2554022038	TRẦN MINH KHOA						
22	2554022041	TẠ TRÍ KIẾT						
23	2554022042	NGUYỄN KHOA THIÊN KIM						
24	2554022044	PHẠM HUỖNH LONG						
25	2554022049	TRẦN LÊ THẢO MY						
26	2554022050	PHẠM TIỂU MỸ						
27	2554022052	LÝ QUỲNH NGÂN						
28	2554022058	TÔ VÕ YẾN NGỌC						
29	2554022066	LÂM HUỆ NHƯ						
30	2554022069	HOÀNG MỸ PHỤNG						
31	2554022073	NGUYỄN NHƯ QUỲNH						
32	2554022075	QUAN TRÍ TÂM						
33	2554022081	HOÀNG BẢO THẮNG						
34	2554022082	ĐẶNG ĐỨC THỊNH						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EC2502C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554022083	NGUYỄN HOÀNG THANH THÚY						
36	2554022084	BÙI HÀ ANH THƯ						
37	2557052033	NGUYỄN HẢI PHƯƠNG VY						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EC2503C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	1954012353	NGUYỄN HỮU TÍN						
2	1954032153	VŨ THÙY LINH						
3	1954062240	PHẠM MINH THƯ						
4	2554022085	NGUYỄN ANH THƯ						
5	2554022086	NGUYỄN VŨ ANH THƯ						
6	2554022087	TRẦN HÀ MINH THƯ						
7	2554022088	LÝ MAI THƯƠNG						
8	2554022089	NGUYỄN VŨ HOÀI THƯƠNG						
9	2554022092	NGUYỄN BÍCH TRÂM						
10	2554022093	LÊ NGUYỄN BẢO TRÂN						
11	2554022094	TRẦN QUẾ TRÂN						
12	2554022096	TRẦN TÚ TRINH						
13	2554022097	TRẦN NGUYỄN ĐỨC TRÍ						
14	2554022098	NGÔ VĂN TRỌNG						
15	2554022099	NGUYỄN TIẾN TRUNG						
16	2554022100	PHẠM XUÂN TRƯỜNG						
17	2554022101	NGUYỄN CÔNG TUÂN						
18	2554022102	TRẦN CẨM TUẤN						
19	2554022103	HUỖNH LÊ CÁT TƯỜNG						
20	2554022104	DƯƠNG TRẦN MỸ UYÊN						
21	2554022105	TRẦN HỒNG BẢO UYÊN						
22	2554022106	TỬ TỔ UYÊN						
23	2554022107	LÊ HOÀNG TƯỜNG VÂN						
24	2554022108	BÙI YẾN VI						
25	2554022110	PHẠM LÊ KHẢ VI						
26	2554022111	HOÀNG QUỐC VIỆT						
27	2554022112	NGUYỄN QUANG VINH						
28	2554022113	TRẦN QUANG VINH						
29	2554022114	ĐẬU NGUYỄN NHẬT VY						
30	2554022115	NGUYỄN NGỌC MINH VY						
31	2554022116	TRIỆU HOÀNG THÚY VY						
32	2554022117	TRỊNH YẾN VY						
33	2554022119	HỒ THỊ KIM YẾN						
34	2554022120	LÊ THỊ HẢI YẾN						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EC2503C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2554022121	NGUYỄN HOÀNG NHƯ Ý						
36	255404N201	VANNACHIT PAVALEE						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EL2500C

Số tín chỉ: 3

CBGD

()

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2557012015	PHAN NGUYỄN HOÀNG NHẬT ANH						
2	2557012016	PHẠM BÁ ANH						
3	2557012018	VÕ LAN ANH						
4	2557012020	ĐÀO THỊ NGỌC ÁNH						
5	2557012046	MAI NGÂN HÀ						
6	2557012081	TRỊNH NGUYỄN BẢO KHANH						
7	2557012082	VÕ DƯƠNG NGỌC KHÁNH						
8	2557012117	LÂM BẢO NGHI						
9	2557012138	ĐÀO XUÂN NHI						
10	2557012164	CHỐNG MỸ PHƯỢNG						
11	2557012174	KHÂU HUỖNH PHƯỚC SANG						
12	2557012182	NGÔ MINH THÀNH						
13	2557012242	NGUYỄN KHÁNH TƯỜNG VY						
14	2557012253	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý						
15	EL01C	ENGLISH LANGUAGE CLC						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EL2501C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Phạm Chí Công (KI162)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2557012006	LÊ NGUYỄN QUỲNH ANH						
2	2557012014	NGUYỄN THỊ TÂM ANH						
3	2557012024	ĐẶNG TÀI THÁI BẢO						
4	2557012025	LÊ KHẮC GIA BẢO						
5	2557012030	NGUYỄN PHẠM BẢO CHÂU						
6	2557012036	CAO LẠI KỲ DUYÊN						
7	2557012037	HUỖNH THỊ NGỌC DUYÊN						
8	2557012047	NGUYỄN THU HÀ						
9	2557012066	NGUYỄN HOÀNG ĐỨC HUY						
10	2557012072	LÊ THỊ BÍCH HUYỀN						
11	2557012080	DƯƠNG NGỌC BẢO KHANH						
12	2557012089	ĐAN NGỌC KIM						
13	2557012091	NGUYỄN HỒNG LAM						
14	2557012093	PHAN HOÀNG LAN						
15	2557012103	BÙI NGUYỄN KHÁNH LY						
16	2557012112	NGUYỄN TRÀ MY						
17	2557012115	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN						
18	2557012116	VŨ KHÁNH NGÂN						
19	2557012130	NGUYỄN THẢO NGUYỄN						
20	2557012135	NGUYỄN HỮU NHÂN						
21	2557012137	TRẦN MINH NHẬT						
22	2557012149	TRẦN THỊ QUỲNH NHƯ						
23	2557012151	TÔ ĐÔNG PHA						
24	2557012154	NGUYỄN ANH PHÚ						
25	2557012155	NGUYỄN VĂN PHÚ						
26	2557012157	NGUYỄN THANH PHÚC						
27	2557012160	LÊ TIỂU PHƯƠNG						
28	2557012161	TRƯƠNG THÙY PHƯƠNG						
29	2557012175	HOÀNG KHẮC TÀI						
30	2557012203	HUỖNH THỊ VIỆT THY						
31	2557012206	ĐỖ NGUYỄN CẨM TIỀN						
32	2557012210	NGUYỄN THỊ ĐOAN TRANG						
33	2557012216	ĐÀO TÚ TRÂM						
34	2557012217	NGUYỄN THÙY TRÂM						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EL2501C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Phạm Chí Công (KI162)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2557012230	LÊ HOÀN PHƯƠNG UYÊN						
36	2557012232	LÊ THỊ TỐ UYÊN						
37	2557012233	VÕ HỒNG PHƯƠNG UYÊN						
38	2557012238	ĐINH KHÁNH VY						
39	2557012251	NGUYỄN TRẦN KIỀU YẾN						
40	255701N101	AUNG NYI NYI TUN						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EL2502C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2557012001	NGUYỄN THÙY AN						
2	2557012013	NGUYỄN QUỲNH ANH						
3	2557012017	PHẠM QUỲNH ANH						
4	2557012038	NGUYỄN THẾ DUYỆT						
5	2557012042	ĐÀO NGUYỄN UYÊN ĐAN						
6	2557012044	NGUYỄN DANH ĐỨC						
7	2557012048	TRƯƠNG THỊ THANH HẢO						
8	2557012050	NGUYỄN GIA HÂN						
9	2557012051	NGUYỄN LÊ THỰC HÂN						
10	2557012052	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN						
11	2557012053	NGUYỄN VŨ GIA HÂN						
12	2557012057	AN THỊ BÍCH HIỀN						
13	2557012060	TRẦN THỊ MỸ HIỀN						
14	2557012064	BÙI MINH HUY						
15	2557012068	PHẠM GIA HUY						
16	2557012077	HUỲNH NHẬT KHANG						
17	2557012079	LÝ NGUYỄN KHANG						
18	2557012092	NHAN HOÀNG THỰC LAM						
19	2557012096	MAI THỊ LỆ LINH						
20	2557012097	NGUYỄN HUYỀN LINH						
21	2557012107	HUỲNH ĐỨC MINH						
22	2557012121	LÊ NGUYỄN THANH NGỌC						
23	2557012128	NGUYỄN THANH NGUYỄN						
24	2557012131	TRẦN NGỌC THẢO NGUYỄN						
25	2557012146	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ						
26	2557012150	TRỊNH THẢO NI						
27	2557012152	LƯƠNG NGỌC PHÁT						
28	2557012171	NGUYỄN THỊ QUYÊN						
29	2557012172	ĐẶNG THỊ NGỌC QUÝ						
30	2557012176	PHẠM TRẦN NHÂN TÀI						
31	2557012189	PHAN TRỌNG THIÊN						
32	2557012195	LÊ NGUYỄN ANH THƯ						
33	2557012197	NGUYỄN ANH THƯ						
34	2557012213	TRẦN THỊ THUỖ TRANG						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EL2502C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên		Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2557012225	TRẦN HOÀI THANH	TRÚC						
36	2557012226	TRẦN THANH	TRÚC						
37	2557012228	HUỲNH NGUYỄN ANH	TÚ						
38	2557012237	BAO HÀ BẢO	VY						
39	2557012244	NGUYỄN TƯỜNG	VY						
40	2557012249	NGUYỄN NGỌC BÌNH	YÊN						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EL2503C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2557012002	ĐINH QUỐC ANH						
2	2557012007	LÊ THỊ LAN ANH						
3	2557012011	NGUYỄN LÂM DUY ANH						
4	2557012019	VÕ VƯƠNG QUỐC ANH						
5	2557012027	NGUYỄN PHAN PHƯƠNG BẢO						
6	2557012028	PHẠM NGUYỄN GIA BẢO						
7	2557012029	TỬ GIA BẢO						
8	2557012059	TRẦN KIM HIỀN						
9	2557012061	DƯƠNG QUANG HIẾU						
10	2557012062	LÊ TRUNG HIẾU						
11	2557012063	LÊ HOÀNG						
12	2557012071	TRẦN HOÀNG HUY						
13	2557012073	NGUYỄN TUẤN HƯNG						
14	2557012075	PHẠM THỊ KIỀU HƯƠNG						
15	2557012083	BÙI ĐĂNG KHOA						
16	2557012100	TRẦN NHỰT LONG						
17	2557012102	LÊ TẤN LỢI						
18	2557012109	VŨ HOÀNG MINH						
19	2557012123	NGÔ THỊ KHÁNH NGỌC						
20	2557012124	NGUYỄN HỒNG KIM NGỌC						
21	2557012134	ĐÀO VĂN NHÂN						
22	2557012136	TRẦN THIÊN NHÂN						
23	2557012140	HUỲNH THỊ YẾN NHI						
24	2557012144	LÊ TRẦN QUỲNH NHƯ						
25	2557012148	TRẦN NGỌC QUỲNH NHƯ						
26	2557012153	NGUYỄN TIẾN PHÁT						
27	2557012169	ĐOÀN NGỌC TÚ QUYÊN						
28	2557012184	NGUYỄN QUỲNH THẢO						
29	2557012187	TRẦN QUỐC THẮNG						
30	2557012193	LÊ HOÀNG ANH THƯ						
31	2557012196	LÊ TÂM THƯ						
32	2557012202	BÙI VŨ HOÀNG THY						
33	2557012214	VŨ THỊ HUYỀN TRANG						
34	2557012218	TRẦN NGỌC THẢO TRÂN						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EL2503C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2557012229	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG UYÊN						
36	2557012231	LÊ NGUYỄN TÚ UYÊN						
37	2557012245	PHAN THỊ THẢO VY						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm **Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EL2504C** Số tín chỉ: 3
CBGD **Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)**
Ngày thi: Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2557012005	LÊ NGỌC THỦY ANH						
2	2557012022	TRẦN NGỌC ÁNH						
3	2557012026	NGUYỄN BÙI QUỐC BẢO						
4	2557012031	PHẠM NGUYỄN HOÀNG CHÂU						
5	2557012034	TẶNG CHẤN DIỆU						
6	2557012039	DƯƠNG QUANG DŨNG						
7	2557012043	PHAN PHƯỚC ĐIỀN						
8	2557012045	VŨ MINH ĐỨC						
9	2557012067	NGUYỄN HOÀNG KIM HUY						
10	2557012069	TẠ MINH HUY						
11	2557012076	ĐỖ MINH KHANG						
12	2557012084	ĐÀO ANH KHOA						
13	2557012086	PHÙNG ĐĂNG KHOA						
14	2557012088	NGUYỄN ĐOÀN TRUNG KIẾN						
15	2557012098	PHẠM ĐỨC LINH						
16	2557012099	NGUYỄN THÀNH LONG						
17	2557012105	TRẦN THỊ THANH MAI						
18	2557012106	CAO LÊ THU MINH						
19	2557012111	HUYỀN LÊ HOÀI MY						
20	2557012119	ĐINH BẢO NGỌC						
21	2557012125	NGUYỄN THANH NGỌC						
22	2557012132	VƯƠNG CẨM NGUYỄN						
23	2557012156	NGUYỄN NGỌC HỒNG PHÚC						
24	2557012158	TỀ DUY PHÚC						
25	2557012159	TRẦN NGỌC THIÊN PHÚC						
26	2557012163	VÕ TRẦN YẾN PHƯƠNG						
27	2557012165	NGUYỄN PHAN HẢI PHƯỢNG						
28	2557012167	PHAN TRẦN MINH QUÂN						
29	2557012177	LÊ QUỐC MINH TÂM						
30	2557012180	TRẦN HOÀNG NGỌC THANH						
31	2557012186	PHẠM THANH THẢO						
32	2557012190	NGUYỄN CƯỜNG THỊNH						
33	2557012200	TRẦN THỊ ANH THƯ						
34	2557012207	TRẦN THỊ CÁT TIỀN						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EL2504C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Nguyễn Thị Trâm Anh (GV005)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2557012208	HUỖNH HUY TÍN						
36	2557012220	PHẠM NGỌC TRINH						
37	2557012223	NGUYỄN THANH TRÚC						
38	2557012236	NGUYỄN HOÀNG LÂM VŨ						
39	2557012239	ĐỖ NGỌC BẢO VY						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Cui thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Cui thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EL2505C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	1954012086	PHAN PHẠM TUYẾT HÂN						
2	2057010538	DƯƠNG NGUYỄN Ý NHI						
3	2254030068	TẠ LÊ YẾN NHI						
4	2254030094	HÀ THỊ NHƯ THIÊN						
5	2554042058	PHẠM NGUYỄN THÚY QUYÊN						
6	2557012004	LÊ HOÀNG MINH ANH						
7	2557012009	NGUYỄN HOÀNG XUÂN ANH						
8	2557012010	NGUYỄN HỒ NGỌC ANH						
9	2557012021	HỒ NGỌC ÁNH						
10	2557012035	LÂM HUỆ DINH						
11	2557012041	NGUYỄN BẢO ÁNH DƯƠNG						
12	2557012049	NGUYỄN KIM HẰNG						
13	2557012054	PHẠM GIA HÂN						
14	2557012056	TRẦN THỊ NGỌC HÂN						
15	2557012074	HÀ QUỲNH HƯƠNG						
16	2557012110	CHÂU HẢI MY						
17	2557012133	VŨ MINH NGUYỆT						
18	2557012139	ĐỖ PHƯƠNG NHI						
19	2557012141	NGUYỄN NGỌC TRÚC NHI						
20	2557012142	NGUYỄN THỊ HỒNG NHI						
21	2557012162	VÕ HOÀNG NAM PHƯƠNG						
22	2557012170	NGÔ PHƯƠNG QUYÊN						
23	2557012178	NGUYỄN TRẦN MINH TÂM						
24	2557012183	LÊ THỊ THANH THẢO						
25	2557012185	PHẠM LÊ PHƯƠNG THẢO						
26	2557012188	NGUYỄN THỊ ANH THI						
27	2557012191	NGUYỄN PHƯƠNG THUÝ						
28	2557012198	PHẠM CÔNG ANH THƯ						
29	2557012199	THÁI NHẢ THƯ						
30	2557012204	TRƯƠNG NGỌC MINH THY						
31	2557012211	PHAN THỊ THÙY TRANG						
32	2557012215	DƯƠNG QUỲNH TRÂM						
33	2557012222	LÊ ĐỨC BẢO TRÚC						
34	2557012224	NGUYỄN THANH TRÚC						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EL2505C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
35	2557012240	HÀ NGUYỄN BẢO VY						
36	2557012241	HỠ HOÀNG PHƯƠNG VY						
37	2557012243	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY						
38	2557012254	TRẦN NGUYỄN NHƯ Ý						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EL2506C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2254032313	NGUYỄN LÂM THANH TRÚC						
2	2557012003	HUỲNH TÚ ANH						
3	2557012008	NGÔ MAI ANH						
4	2557012023	NGUYỄN TRẦN PHƯỚC ÂN						
5	2557012033	NGUYỄN NGỌC DIỆP						
6	2557012040	LÊ NGỌC ÁNH DƯƠNG						
7	2557012055	TRẦN NGUYỄN GIA HÂN						
8	2557012058	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN						
9	2557012065	DIỆP KHÁNH HUY						
10	2557012070	TRẦN ĐẶNG HUY						
11	2557012078	LONG TUẤN KHANG						
12	2557012085	HỒ ANH KHOA						
13	2557012087	TRẦN NGUYỄN ĐĂNG KHÔI						
14	2557012090	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG LAM						
15	2557012094	HÀ KIẾN LÂM						
16	2557012095	DƯƠNG THỊ THUỶ LINH						
17	2557012101	ĐẶNG THIÊN LỘC						
18	2557012104	HỒ THỊ TRÚC LY						
19	2557012114	HỨA KIM NGÂN						
20	2557012118	DANH MỸ NGỌC						
21	2557012120	HUỲNH HOÀNG BẢO NGỌC						
22	2557012122	LÊ THỊ MỸ NGỌC						
23	2557012127	DƯƠNG NGUYỄN THẢO NGUYỄN						
24	2557012143	LÂM QUẾ NHƯ						
25	2557012147	SƠN TRƯƠNG BẢO NHƯ						
26	2557012166	LƯU NGUYỄN MINH QUÂN						
27	2557012168	NGUYỄN CƯỜNG QUỐC						
28	2557012173	TRẦN DIỄM QUỲNH						
29	2557012179	ĐÌNH THANH THANH						
30	2557012181	HUỲNH PHÚ THÀNH						
31	2557012192	NGUYỄN THỊ MINH THÙY						
32	2557012201	VÕ PHẠM MINH THƯ						
33	2557012209	ĐỖ QUỲNH TRANG						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - EL2506C

Số tín chỉ: 3

CBGD

Trần Chí Hiếu (TH091)

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
34	2557012219	ĐOÀN NGUYỄN PHƯƠNG TRINH						
35	2557012221	NGUYỄN PHÚ TRỌNG						
36	2557012234	NGUYỄN CHÍ VIỄN						
37	2557012235	ĐẶNG TẤN VINH						
38	2557012246	TRẦN THANH VY						
39	2557012248	HUYỀN CHÍ VỸ						
40	2557012250	LÊ TRƯƠNG HẢI YẾN						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20____

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Quá trình

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Môn thi/ Nhóm

Tin học văn phòng nâng cao (ADOI23010) - JL2500C

Số tín chỉ: 3

CBGD

()

Ngày thi:

Phòng thi:

STT	Mã SV	Họ và tên	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm Tổng	Chữ ký
1	2557052005	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN						
2	JL01C	JAPANESE LANGUAGE CLC						

Số SV dự thi: _____ Số vắng thi: _____

Số bài thi: _____ Số tờ giấy thi: _____

Ngày ____ tháng ____ năm 20__

Cán bộ Coi thi 1
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Cán bộ Coi thi 2
(Ký và ghi rõ Họ tên)

Giáo viên chấm thi
(Ký và ghi rõ Họ tên)